

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP PHÉP NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 13 tháng 05 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 10 năm 2006)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 10, Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Nguyễn Thế Phương – Phó Ban Kế hoạch Tài chính

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: (84-4)8 560300 Ext: 164

Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 13 tháng 05 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 10 năm 2006)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ☞ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT**
- ☞ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu**
- ☞ Giá niêm yết : 160.000 đồng/cổ phiếu**
- ☞ Tổng số lượng niêm yết : 60.810.230 cổ phiếu**
- ☞ Tổng giá trị niêm yết : 608.102.300.000 đồng**

Tổ chức kiểm toán:

- ✚ CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)
– CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 205 944 Fax: (84-8) 8 205 942 Email: asc@hcm.vnn.vn

- ✚ CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)**

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 272 295 Fax: (84-8) 8 272 300 Website: www.ac-audit.com

Tổ chức tư vấn:

- ✚ CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM (BSC)**

Trụ sở: Tầng 10, Tháp A, Tòa tháp đôi Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2 200 673 Fax: (84-4) 2 200 669 Website: www.bsc.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I	1
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Tổ chức niêm yết	1
2. Tổ chức tư vấn	1
PHẦN II	2
CÁC KHÁI NIỆM	2
PHẦN III	5
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	5
1.2. Giới thiệu về Công ty	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	17
3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý	17
3.2. Chức năng	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin niêm yết, những công ty mà tổ chức xin niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức xin niêm yết;	21
5.1. Danh sách những công ty con của Công ty:	22
5.2. Danh sách những công ty liên doanh	27
6. Hoạt động kinh doanh	28
6.1. Các lĩnh vực kinh doanh	28
6.2. Tình hình kinh doanh chung	29
6.3. Tình hình kinh doanh theo từng lĩnh vực	29
6.4. Quản lý chi phí	39
6.5. Trình độ công nghệ	40
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	42
6.7. Quản trị rủi ro trong kinh doanh và quản lý chất lượng	42
6.8. Hoạt động Marketing	45
6.9. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	46
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	49
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất	52
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 năm gần nhất	52
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm báo cáo	52
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	54
8.1. Vị thế của FPT so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	54
8.2. Triển vọng phát triển của ngành công nghệ thông tin và viễn thông	54
8.3. Chiến lược phát triển 2006-2008 của FPT	56
9. Chính sách quản lý tổ chức và nhân sự	60
9.1. Cơ cấu và số lượng người lao động trong công ty	60
9.2. Chính sách tổ chức, quản lý điều hành	61
9.3. Chính sách đào tạo	62
9.4. Chính sách phân loại, bổ nhiệm cán bộ	62
9.5. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đãi ngộ khác	63
10. Chính sách cổ tức	63

11. Tình hình hoạt động tài chính	64
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2005	64
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	68
12. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	68
12.1. Thành viên Hội đồng Quản trị	69
12.2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	79
12.3. Thành viên Ban Kiểm soát.....	79
13. Tài sản.....	84
14. Kế hoạch tài chính	85
14.1. Chỉ tiêu tài chính kế hoạch 2006-2010	85
14.2. Kế hoạch đầu tư	86
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	89
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin niêm yết.....	90
16.1. Cam kết góp vốn:.....	90
16.2. Hợp đồng thuê sử dụng đất.....	90
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.	91
PHẦN IV	92
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	92
1. Loại chứng khoán	92
2. Mệnh giá	92
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	92
4. Giá niêm yết dự kiến.....	92
5. Phương pháp tính giá.....	92
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	92
7. Các loại thuế có liên quan.....	93
PHẦN V.....	95
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	95
1. Tổ chức tư vấn	95
2. Tổ chức kiểm toán	95
PHẦN VI.....	96
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	96
1. Rủi ro nền kinh tế.....	96
2. Rủi ro về luật pháp.....	96
3. Rủi ro đặc thù của lĩnh vực công nghệ thông tin	97
4. Rủi ro tỷ giá hối đoái	98
5. Rủi ro quản lý	98
6. Rủi ro khác.....	99
PHẦN VII.....	100
PHỤ LỤC	100

DANH SÁCH CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức tập đoàn	16
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	17
Sơ đồ 3: Mô hình quản lý chi phí theo các cấp.....	39

DANH SÁCH CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1: Cơ cấu vốn Điều lệ tại thời điểm	14
Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2004 – 2005 của Công ty Hệ thống thông tin	23
Bảng 3: Kết quả kinh doanh năm 2004 – 2005 của Công ty Phân phối FPT	24
Bảng 4: Kết quả kinh doanh của FPT Software năm 2004-2005	25
Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2004 và 2005 của Chi nhánh Giải pháp Phần mềm	26
Bảng 6: Kết quả kinh doanh năm 2004-2005 của Công ty CP Viễn thông FPT	27
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu các năm theo từng lĩnh vực	30
Bảng 8: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty 3 năm (2003-2005)	40
Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm	52
Bảng 10: Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2005	65
Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ tại Công ty năm 2005	66
Bảng 12: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn tại 31/12/2005	66
Bảng 13: Các khoản nợ dài hạn năm 2003 - 2005	66
Bảng 14: Các khoản phải thu năm 2003-2005	67
Bảng 15: Các khoản phải trả năm 2003-2005	67
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2003-2005	68
Bảng 17: Tổng hợp tài sản cố định của Công ty tại 30/09/2006	84
Bảng 18: Chi tiết về nhà cửa, vật kiến trúc tại 30/9/2006	84
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính kế hoạch 2006-2010	85
Bảng 20: Một số thông tin tài chính của dự án	88

DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tăng trưởng doanh thu từ năm 1993 đến nay của Công ty FPT	29
Biểu đồ 2: Doanh thu phân phối điện thoại di động từ 2002-2005	31
Biểu đồ 3: Doanh thu tích hợp hệ thống năm 2002-2005	32
Biểu đồ 4: Doanh thu phân phối sản phẩm CNTT từ 2002-2005	32
Biểu đồ 5 : Doanh thu dịch vụ Internet và nội dung trực tuyến 2002-2005	34
Biểu đồ 6: Doanh thu lắp ráp máy tính từ 2002-2005	35
Biểu đồ 7: Doanh thu xuất khẩu phần mềm từ năm 2002-2005	36
Biểu đồ 8: Doanh thu dịch vụ phần mềm trong nước từ 2002-2005	37
Biểu đồ 9: Doanh thu lĩnh vực đào tạo từ 2002-2005	38
Biểu đồ 10: Doanh thu dịch vụ ERP năm 2004-2005	39
Biểu đồ 11: Số lượng người lao động của Công ty FPT qua các năm	61
Biểu đồ 12: Cơ cấu lao động theo trình độ	61

PHẦN I

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông TRƯƠNG GIA BÌNH	– Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông LÊ THẾ HÙNG	– Trưởng Ban Kiểm soát
Ông NGUYỄN ĐIỆP TÙNG	– Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT và các Chi nhánh, Công ty con của Công ty trong tương lai cũng như đánh giá về quyền kèm theo chứng khoán niêm yết.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật : Ông HỒ CÔNG HƯỞNG

Chức vụ : Giám đốc Công ty

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Chứng khoán Đầu tư) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT cung cấp.

PHẦN II

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ hoặc nhóm từ viết tắt có nội dung như sau:

ABET	Hội đồng kiểm định các trường đại học kỹ thuật và công nghệ
ADSL	Dịch vụ truy cập Internet băng rộng
ASEAN	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of Southeast Asia Nations)
BIDV	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Bank for Investment and Development of Vietnam)
BPO	Dịch vụ quản lý quá trình kinh doanh (Business Process Outsourcing)
BS7799	Tiêu chuẩn Anh Quốc về hệ thống quản lý bảo mật thông tin
BSC	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Securities Company Ltd.)
CAP	Đối tác cao cấp của Oracle
CBNV	Cán bộ nhân viên
Công ty	Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT
CMM/CMMi	“Mô hình trưởng thành về năng lực” (Capability Maturity Model) nhằm đánh giá năng lực quy trình sản xuất trong một tổ chức phát triển phần mềm.
CNTT	Công nghệ thông tin
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ERP	Hệ thống hoạch định tài nguyên Doanh nghiệp tổng thể
EUR	Euro – đơn vị tiền tệ của Liên minh Châu Âu

FPT	Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT
FIFA	Hệ thống thông tin quản trị Tài chính FPT
HĐQT	Hội đồng quản trị
ICBV	Ngân hàng Công thương Việt Nam
ICT	Công nghệ thông tin và viễn thông
ICP	Nhà cung cấp nội dung Internet
IRR	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (Internal rate of return)
ISO	Tiêu chuẩn Quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet
IT	Công nghệ thông tin
IXP	Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
LAN	Mạng cục bộ
MIS	Hệ thống thông tin Quản trị
NPV	Giá trị hiện tại ròng (Net present value)
OEM	Nhà sản xuất thiết bị chính hiệu
PCMM	Chuẩn quản lý chất lượng Nhân sự
PR	Quan hệ công chúng (Public Relation)
PO-man	Người đặt hàng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTGDCK	Trung tâm giao dịch chứng khoán
UBND	Ủy ban nhân dân

USD	Đôla Mỹ
VoIP	Dịch vụ đàm thoại qua chuẩn Internet
VND	Đồng Việt Nam
VNNIC	Trung tâm Internet Việt Nam
WAN	Mạng diện rộng

PHẦN III

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty FPT là Công ty Công nghệ Thực phẩm (tên tiếng Anh là The Food Processing Technology Company) thành lập ngày 13/09/1988. Ngày 27/10/1990, Công ty đã đổi tên thành Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT với tên giao dịch quốc tế là The Corporation for Financing and Promoting Technology. Tháng 03/2002, Công ty cổ phần hóa, tên Công ty được thay đổi thành Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT (tên tiếng Anh vẫn giữ nguyên).

Ngày 13/03/1990, Công ty mở chi nhánh đầu tiên tại TP Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1994, Công ty thành lập các trung tâm kinh doanh tin học bao gồm:

- Trung tâm Hệ thống Thông tin
- Xí nghiệp Giải pháp Phần mềm
- Trung tâm Phân phối Thiết bị Tin học
- Các Trung tâm Máy tính, Thiết bị Văn phòng 1 và 2
- Trung tâm Bảo hành
- Trung tâm Đào tạo Tin học

Đến năm 1996, Công ty đã triển khai thành công Hệ thống mạng Internet quốc gia giai đoạn 1 và khai trương mạng thông tin “Trí tuệ Việt Nam” - hệ thống mạng diện rộng (WAN) đầu tiên ở Việt Nam.

Tháng 01 năm 1997, Công ty thành lập Trung tâm FPT Internet, trở thành Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet (ISP) và nội dung Internet (ICP) đầu tiên ở Việt Nam.

Năm 1999, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) đưa ra dự thảo trong đó Việt Nam đặt mục tiêu sẽ xây dựng một nền công nghiệp công nghệ phần mềm đạt mức doanh số 500-800 triệu USD vào năm 2005 và Việt Nam hoàn toàn có thể đạt doanh số 3 tỷ USD vào năm 2010. Đây là một thách

thức rất lớn, đầy khó khăn, nhưng đồng thời cũng là cơ hội to lớn và hiếm hoi để Việt Nam trở thành cường quốc phần mềm trong vòng 10 năm và có thể trở thành cường quốc kinh tế trong vòng 20-30 năm. Trong năm đó, với chiến lược 10 năm Toàn cầu hoá FPT, Công ty đã:

- Thành lập 2 Trung tâm xuất khẩu phần mềm tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh;
- Mở 2 Trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế FPT Aptech tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh;
- Khai trương Khu Công nghệ Phần mềm FPT tại tòa nhà HITC.

Khu Công nghệ Phần mềm FPT bao gồm:

- Hai đơn vị sản xuất phần mềm chiến lược phục vụ thị trường trong nước (Trung tâm Giải pháp Phần mềm FSS) và xuất khẩu (FSoft);
- Trung tâm đào tạo chuyên gia phần mềm;
- Bộ phận phát triển xuất khẩu phần mềm toàn cầu; và
- Trung tâm Bồi dưỡng tài năng công nghệ trẻ FPT (bồi dưỡng một cách toàn diện các học sinh và sinh viên xuất sắc nhất quốc gia, đặc biệt về công nghệ thông tin và toán học, nhằm phục vụ cho phát triển công nghệ đất nước).

Tháng 02/2001, Trung tâm FPT Internet đã ra mắt trang thông tin VnExpress.net, chỉ sau 1 năm hoạt động VnExpress.net đã trở thành trang Web tin cậy của nhiều bạn đọc và có nhiều độc giả truy cập nhất. Tháng 11/2002, VnExpress.net trở thành tờ báo điện tử đầu tiên của Việt Nam được cấp giấy phép.

Tháng 04/2002, FPT chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần FPT.

Tháng 05/2002, FPT nhận giấy phép cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP).

Đầu tháng 07/2002, FPT bắt đầu tham gia vào thị trường máy tính thương hiệu Việt Nam, cho ra đời sản phẩm máy tính FPT Elead dựa trên công nghệ của Intel.

Với mục tiêu chuyên nghiệp hoá các hoạt động theo từng loại hình kinh doanh, nhằm thoả mãn tốt hơn nữa nhu cầu của khách hàng và là đối tác tin cậy của các hãng công nghệ thông tin hàng đầu đang và sẽ vào thị trường Việt Nam, năm 2003 FPT đã quyết định chuyển các Trung tâm thành các Chi nhánh, bao gồm:

- Chi nhánh Hệ thống Thông tin FPT Hà Nội
- Chi nhánh Hệ thống Thông tin FPT Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Phân phối FPT Hà Nội

- Chi nhánh Phân phối FPT Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Truyền thông FPT Hà Nội
- Chi nhánh Truyền thông FPT Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Phần mềm FPT Hà Nội
- Chi nhánh Phần mềm FPT Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Giải pháp Phần mềm FPT Hà Nội
- Chi nhánh Giải pháp Phần mềm FPT Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công nghệ Di động FPT Hà Nội
- Chi nhánh Công nghệ Di động FPT Hồ Chí Minh

Để mở rộng hơn nữa phạm vi kinh doanh, năm 2004 Công ty khai trương Chi nhánh FPT Đà Nẵng đồng thời thành lập một loạt trung tâm mới:

- Trung tâm Dịch vụ ERP
- Trung tâm Đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện FPT-Arena – Trung tâm đào tạo mỹ thuật đa phương tiện đầu tiên ở Việt Nam
- Trung tâm Phát triển Công nghệ FPT

Các Chi nhánh của FPT cũng mở rộng ở cả 3 miền và nhiều đại lý, showroom, trung tâm bảo hành tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Tháng 07/2005, FPT thành lập Trung tâm FPT Media, đánh dấu bước đột phá mới của FPT trong lĩnh vực công nghệ giải trí.
- Tháng 07/2005, FPT chuyển đổi Chi nhánh Truyền thông FPT thành Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom).
- Tháng 09/2005, FPT Telecom nhận Giấy phép thiết lập hạ tầng mạng viễn thông ở Việt Nam.
- Tháng 11/2005, Công ty thành lập Công ty TNHH FPT Software Nhật Bản và ra mắt Vườn ươm FPT tại TP Hồ Chí Minh.
- Tháng 02/2006, FPT Telecom được cấp phép cung cấp thử nghiệm dịch vụ Wimax di động và cố định.
- Tháng 03/2006, FPT Telecom triển khai dịch vụ truyền hình Internet (Internet Protocol Television - IPTV).
- Tháng 09/2006, Công ty được cấp phép thành lập Đại học FPT.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Sau 18 năm hoạt động, với bí quyết là tinh thần FPT và chính sách trọng dụng nhân tài, FPT đã liên tục phát triển, trở thành công ty tin học lớn nhất và uy tín nhất Việt Nam. Nhiều năm gần đây, Công ty FPT được bình chọn là Công ty tin học hàng đầu Việt nam (theo Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World) và hàng năm đều giành được hầu hết các giải thưởng cho vị trí dẫn đầu trong các lĩnh vực mà Công ty kinh doanh.

Năm 1998

Huân chương Lao động Hạng nhì do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng

Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty Tin học uy tín nhất Việt Nam

Phần mềm Smartbank cho các Ngân hàng Thương mại, giành Huy chương Vàng tại hội chợ Vietnam Computerworld Expo 1998

Năm 1999

Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty Tin học uy tín nhất Việt Nam

Giành 4 Huy chương Vàng tại Hội chợ Vietnam Computerworld Expo 1999

Năm 2000

Lần thứ 3 liên tiếp được bạn đọc Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty Tin học uy tín nhất Việt Nam

Lần thứ 4 liên tiếp được bạn đọc Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty Tin học uy tín nhất Việt Nam

Năm 2001

Giải thưởng “Trung tâm đào tạo tốt nhất năm 2001” của Aptech India

Lần thứ 5 liên tiếp được bạn đọc Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty Tin học uy tín nhất Việt Nam

Huân chương Lao động Hạng nhất do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng

Năm 2003

Giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2003

Bằng khen do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng về việc thực hiện sản xuất phần mềm đạt thành tích quốc tế

Danh hiệu Top 5 IT Việt Nam 2003 - Đơn vị CNTT hàng đầu

Danh hiệu Top 5 IT Việt Nam 2003 - Máy tính thương hiệu Việt Nam hàng đầu tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Danh hiệu Top 5 IT Việt Nam 2003 - Đơn vị xuất khẩu phần mềm hàng đầu

Năm 2003

tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Danh hiệu Top 5 IT Việt Nam 2003 - Đơn vị phần mềm hàng đầu tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Huy chương vàng sản phẩm phần mềm doanh số cao - FPT eAccount tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Huy chương vàng đơn vị xuất khẩu phần mềm doanh số cao tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Huy chương vàng đơn vị phần mềm doanh số cao tại Vietnam Computerworld Expo 2003

Nhận Giải thưởng Sao Khuê

Aptech Việt Nam nhận giải thưởng “Trung tâm đào tạo tốt nhất”

Năm 2004

Bằng khen do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trao tặng vì thành tích trong hoạt động xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2003

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2004

Top ICT công ty CNTT 2004

Top công ty dịch vụ phần mềm 2004

Top công ty xuất khẩu phần mềm 2004

Cúp vàng Lĩnh vực máy tính thương hiệu Việt Nam tại IT Week 2004

Cup Top ICT Việt Nam 2005 - Đơn vị đào tạo CNTT Việt Nam hàng đầu - Diễn đàn Công nghệ thông tin Việt Nam 2004 và Vietnam Computerworld Expo 2004

Cup Top ICT Việt Nam 2005 - Máy tính Việt Nam hàng đầu - Diễn đàn Công nghệ thông tin Việt Nam 2004 và Vietnam Computerworld Expo 2004

Huy chương vàng - Đơn vị đào tạo CNTT Việt Nam 2004 - Diễn đàn Công nghệ thông tin Việt Nam 2004 và Vietnam Computerworld Expo 2004

Huy chương vàng - Công ty phần mềm Việt nam 2004 - Diễn đàn Công nghệ thông tin Việt Nam 2004 và Vietnam Computerworld Expo 2004

Giải nhất sản phẩm Máy tính để bàn trong cuộc bình chọn sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất 2004 do Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World Việt Nam tổ chức

Giải nhất Dịch vụ hậu mãi trong cuộc bình chọn sản phẩm CNTT ưa chuộng

Năm 2004

Giải thưởng nhất 2004 do tạp chí Thế giới Vi tính - PC World Việt Nam tổ chức

Bằng khen do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng cho Aptech Việt Nam

Bằng khen do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng cho FPT Hồ Chí Minh

Bằng khen do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh tặng vì thành tích đóng góp cho sự phát triển thị trường CNTT truyền thông năm 2004

Đạt danh hiệu "Thương hiệu mạnh năm 2004"

Giải thưởng duy nhất cho nhà tích hợp hệ thống Oracle tốt nhất

Giải thưởng Sao Khuê cho Doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu về quy trình chất lượng

Giải thưởng sao Khuê cho doanh nghiệp phần mềm đột phá về xuất khẩu

Giải thưởng Sao Khuê cho Phần mềm Quản lý ngân hàng Smartbank

Giải thưởng Sao Khuê cho Hệ thống tích hợp tính cước FPT Billing Intergrated System

Giải nhất sản phẩm Máy tính để bàn trong cuộc bình chọn sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất 2005 do tạp chí Thế giới Vi tính - PC World Việt Nam tổ chức

Năm 2005

Giải nhất Dịch vụ hậu mãi trong cuộc bình chọn sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất 2005 do tạp chí Thế giới Vi tính - PC World Việt Nam tổ chức

Đạt danh hiệu "Thương hiệu Việt yêu thích" do bạn đọc báo Doanh nhân Sài Gòn bình chọn

Cup Top ICT Việt Nam 2005 - Công ty CNTT hàng đầu - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Cup Top ICT Việt Nam 2005 - Công ty phần mềm hàng đầu - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Cup Top ICT Việt Nam 2005 - Công ty xuất khẩu phần mềm hàng đầu - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng ICT Việt Nam 2005 - Đơn vị xuất khẩu phần mềm - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng ICT Việt Nam 2005 - Đơn vị phần mềm - tại Vietnam

Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng ICT Việt Nam 2005 - Đơn vị đào tạo - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng ICT Việt Nam 2005 - Đơn vị Internet - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng sản phẩm "Hệ thống phần mềm Quản trị nhân sự tiền lương" - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng sản phẩm "Hệ thống Quản lý Thông tin doanh nghiệp Sở kế hoạch đầu tư" - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Năm 2005

Huy chương vàng sản phẩm "Hệ thống Xây dựng Cổng thông tin điện tử" - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Huy chương vàng sản phẩm "Hệ thống chương trình quản lý hành chính nhà nước cho UBND cấp Quận - Huyện - Thị xã" - tại Vietnam Computerworld Expo 2005

Cup vàng cho Máy tính Thương hiệu Việt Nam xuất sắc nhất tại IT Week 2005

Cup vàng cho Báo điện tử xuất sắc nhất tại IT Week 2005

Cup vàng cho Đào tạo Công nghệ Thông tin phi chính quy xuất sắc nhất tại IT Week 2005

Huy chương Đồng cho sản phẩm về Giải pháp cấp ngành ứng dụng hiệu quả tại IT Week 2005

Giải nhì ADOC cho sản phẩm E-tax do diễn đàn Công nghệ số APEC 2005 bình xét

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt cho thương hiệu FPT năm 2005

Giải thưởng Sao Khuê 2006 cho doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu về chất lượng

Năm 2006

Giải thưởng Sao Khuê 2006 cho phần mềm Hệ thống quản lý hành chính nhà nước cho UBND cấp Quận-Huyện-Thị xã

Giải thưởng Sao Khuê 2006 cho phần mềm Hệ thống giao dịch chứng khoán Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

Giải thưởng Sao Khuê cho Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện

Giải thưởng Sao Khuê cho đơn vị phục vụ phần mềm tiêu biểu - Học viện

Năm 2006

Quốc tế FPT Aptech

Bộ Bưu Chính - viễn thông khen thưởng FPT về thành tích thi đua năm 2006

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Việt Nam xuất sắc nhất

Giải thưởng VietGames 2006 cho Thiết kế đồ hoạ nhân vật game ấn tượng

Giải thưởng VietGames 2006 cho Kịch bản Game xuất sắc

Giải thưởng VietGames 2006 cho Âm thanh game ấn tượng

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game có công nghệ xuất sắc

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Việt Nam có tính văn hoá, giáo dục tiêu biểu

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Online Quốc tế có tính văn hoá, giáo dục tiêu biểu

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Online có thiết kế đồ hoạ nhân vật game ấn tượng nhất

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Mobile Việt Nam xuất sắc

Giải thưởng VietGames 2006 cho Game Mobile quốc tế có tính văn hoá, giáo dục tiêu biểu

Giải thưởng VietGames 2006 cho nhà phát hành game thành công nhất

Giải thưởng VietGames 2006 cho ISP hỗ trợ game tốt nhất

Giải thưởng VietGames 2006 cho PC chơi game ấn tượng

Giải thưởng VietGames 2006 cho máy chủ hỗ trợ game tốt nhất

Trung tâm Máy tính thương hiệu Việt FPT Elead dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Đơn vị phần cứng

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Đơn vị Internet

Công ty Giải pháp Phần mềm FPT dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Đơn vị Phần mềm

Phần mềm xây dựng cổng thông tin điện tử - Công ty Giải pháp phần mềm FPT dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Sản phẩm phần mềm

Phần mềm Quản lý & Thống kê án hình sự cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Công ty Giải pháp phần mềm FPT dành Huy chương vàng ICT Việt

Năm 2006

Nam 2006 cho Sản phẩm phần mềm

Phần mềm quản lý thông tin giai đoạn 2 thuộc dự án giáo dục kỹ thuật & dạy nghề - Công ty Giải pháp phần mềm FPT dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Sản phẩm phần mềm

Phần mềm Quản lý & Thống kê án hình sự cho Tòa án nhân dân tối cao - Công ty Giải pháp phần mềm FPT dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Sản phẩm phần mềm

Aptech Việt Nam dành Huy chương vàng ICT Việt Nam 2006 cho Đơn vị Đào tạo

Top ICT Việt Nam cho đơn vị Công nghệ thông tin hàng đầu

Top Máy tính thương hiệu Việt Nam hàng đầu 2006

Top công ty phần mềm hàng đầu 2006

Top công ty xuất khẩu phần mềm hàng đầu 2006

Top đơn vị đào tạo công nghệ hàng đầu 2006

Giải thưởng Sao vàng đất Việt 2006 cho thương hiệu FPT Elead

Với phương châm hoạt động **“Giải pháp tổng thể - Dịch vụ hoàn hảo”** và khẩu hiệu **“Cùng đi tới thành công”**, với mục tiêu chất lượng **“FPT nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao”**, FPT đã được đông đảo khách hàng đánh giá cao không chỉ đối với năng lực cung cấp thiết bị mà còn các giải pháp, năng lực công nghệ và thái độ tận tụy phục vụ khách hàng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT**

Tên giao dịch tiếng Anh: **The Corporation for Financing and Promoting Technology**

Tên viết tắt: **FPT Corp.**

Logo:



<i>Trụ sở chính:</i>	Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	
<i>Điện thoại:</i>	(84-4) 8 560 300	Fax: (84-4) 8 560 316
<i>Chi nhánh:</i>	41 Sương Nguyệt Ánh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	
<i>Điện thoại:</i>	(84-8) 9 252 545	Fax: (84-8) 9 252 546
<i>Chi nhánh:</i>	178 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	
<i>Điện thoại:</i>	(84-511)562 666	Fax: (84-511) 562 662
<i>Website:</i>	www.fpt.com.vn	

Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 17/10/2006 là: **608.102.300.000 đồng**

Bảng 1: Cơ cấu vốn Điều lệ tại thời điểm 17/10/2006:

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông Nhà nước	4.437.280	7,30%
Cổ đông nội bộ	40.526.610	66,64%
Cổ đông bên ngoài	15.846.340	26,06%
Tổng cộng	60.810.230	100%

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):

- Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác;
- Sản xuất phần mềm máy tính;
- Cung cấp các dịch vụ Internet và gia tăng trên mạng;
- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghiệp phần mềm;
- Mua bán thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, công nghiệp, môi trường, viễn thông, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy;
- Dịch vụ đầu tư chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, giáo dục đào tạo, y tế;
- Sản xuất, chế tạo, lắp ráp tủ bảng điện;

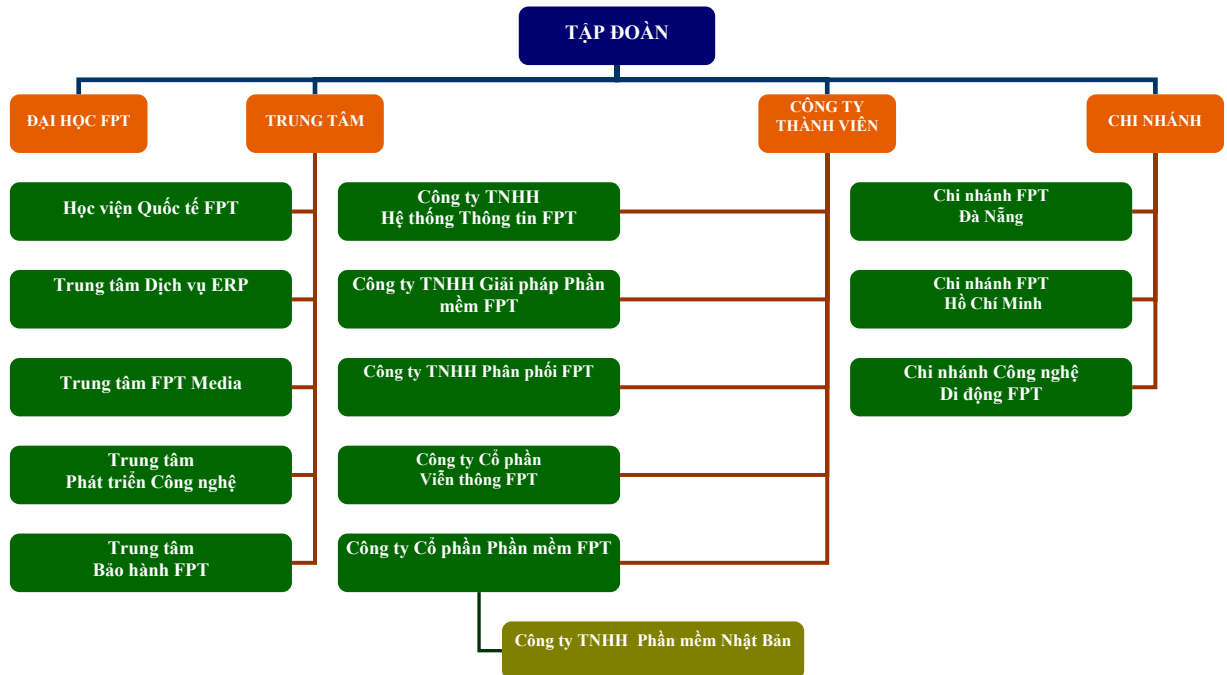
- Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ thông tin;
- Kinh doanh dịch vụ kết nối Internet (IXP);
- Sản xuất và phát hành phim ảnh, chương trình phát thanh và truyền hình;
- Tư vấn, dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản;
- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Dịch vụ kinh doanh học xá, khách sạn, nhà hàng;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các khu đô thị, khu công nghiệp và khu công nghệ cao;
- Các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Các lĩnh vực hoạt động chính của FPT, tính đến thời điểm này, bao gồm:

- Tích hợp hệ thống
- Sản xuất phần mềm (đáp ứng thị trường nội địa và xuất khẩu)
- Cung cấp dịch vụ ERP
- Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin
- Phân phối điện thoại di động
- Cung cấp các giải pháp, các dịch vụ viễn thông và Internet
- Đào tạo: đào tạo đại học, đào tạo lập trình viên quốc tế, đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện,.
- Lắp ráp máy vi tính FPT Elead®.
- Bảo hành, bảo trì các thiết bị viễn thông và tin học
- Cung cấp dịch vụ truyền thông

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức tập đoàn



❖ Đại học FPT:

Được thành lập theo Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/09/2006, Trường Đại học FPT là cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tự thực ban hành kèm theo Quyết định số 14/2005/QĐ-TTg ngày 17/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

❖ Các Trung tâm:

- Học viện Quốc tế FPT: Kinh doanh dịch vụ đào tạo (Trung tâm Aptech Việt Nam)
- Trung tâm Dịch vụ ERP: Cung cấp dịch vụ ERP
- Trung tâm FPT Media: Cung cấp dịch vụ truyền thông
- Trung tâm Bảo hành FPT: Thực hiện dịch vụ bảo hành cho các sản phẩm do FPT sản xuất và phân phối.

- Trung tâm Phát triển Công nghệ FPT: Nghiên cứu, phát triển và đầu tư các dự án mới (ban đầu là Vườn ươm FPT)

❖ **Các công ty thành viên:** xem Phần III, mục 5.1

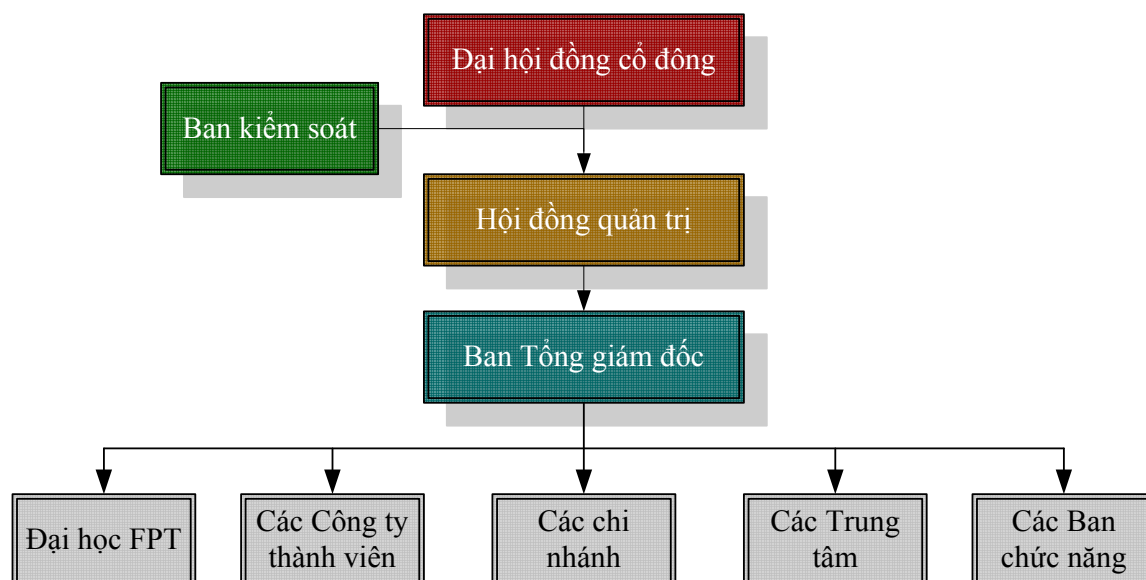
❖ **Các chi nhánh:**

- Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh: 41 Sương Nguyệt Ánh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Chi nhánh FPT Đà Nẵng: 178 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Chi nhánh Công nghệ di động FPT (FPT Mobile): trụ sở chính tại số 05 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Các dịch vụ chính là phân phối, bảo hành và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho hai nhãn hiệu điện thoại di động hàng đầu là Samsung & Motorola và các sản phẩm kỹ thuật số trên toàn lãnh thổ Việt Nam; phân phối Sim - Thẻ Vinaphone, MobiFone trên toàn quốc.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty FPT



Các Ban Chức năng toàn quốc của FPT gồm có:

- ✚ FPF: Ban Kế hoạch Tài chính
- ✚ FHR: Ban Tổ chức Cán bộ
- ✚ FAD: Văn phòng Công ty
- ✚ FCC: Ban Truyền thông

- ✚ FQA: Ban Đảm bảo Chất lượng
- ✚ FID: Ban Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
- ✚ FIM: Ban Công nghệ Thông tin
- ✚ FBD: Ban kinh doanh
- ✚ FTH: Văn phòng đoàn thể

3.2. Chức năng

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Ban Kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ Tổng Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

❖ Văn phòng Công ty

- Xây dựng, duy trì, kiểm soát và nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ nhân viên Công ty FPT theo tiêu chuẩn thống nhất trong toàn hệ thống FPT.
- Đảm bảo công tác hành chính đối ngoại với các cơ quan chức năng. Kiểm soát và hỗ trợ các hoạt động hành chính văn phòng của các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.

❖ Ban Kế hoạch Tài chính

- Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.
- Chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận kế toán, tài vụ ở văn phòng và các đơn vị trực thuộc Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại nước ngoài hoạt động theo chế độ hiện hành.
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty và Nhà nước.
- Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính, vật tư hàng hóa của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận.

❖ Ban Truyền thông

- Xây dựng hình ảnh Công ty và quản trị thương hiệu FPT.
- Tổ chức các hoạt động PR của Công ty và hỗ trợ tổ chức hoạt động này tại các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Xây dựng, duy trì và phát triển website Công ty, báo nội san.

❖ Ban Tổ chức cán bộ

- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc thiết lập cơ cấu tổ chức và xây dựng chính sách quản lý, sử dụng nguồn nhân lực.
- Kiểm soát và hỗ trợ công tác quản trị nhân sự của các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty FPT.

❖ Ban Công nghệ thông tin

- Đảm bảo vận hành thông suốt và có hiệu quả trong FPT và các đơn vị thành viên:
 - + Hạ tầng thông tin (mạng WAN, LAN, VoIP, truy cập Internet, Tele-Conference,...)
 - + Các hệ thống tin của FPT như email, Solomon, FIFA/MIS, quản lý thông tin khách hàng, Internet, VoIP, quản trị nhân sự - tiền lương, tài sản cố định, quản lý ISO, PO-man, quản lý bảo hành và các hệ thống tin khác.

+ Môi trường công nghệ thông tin phục vụ công việc, phục vụ tác nghiệp, kinh doanh, quản lý.

- Tổ chức vận hành và hỗ trợ các đơn vị thành viên thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong hệ thống FPT; phối hợp các đơn vị thành viên trong việc xây dựng các hệ thống tin tác nghiệp.
- Tham mưu, đề xuất chính sách, kế hoạch, ngân sách tin học hóa FPT (định kỳ hoặc theo yêu cầu). Xây dựng các dự án, tổ chức mua sắm, thuê mướn, phối hợp nội bộ phục vụ công tác triển khai.

❖ Ban Kinh doanh

- Quản lý các hoạt động quan hệ kinh doanh quốc tế.
- Quản lý các hướng kinh doanh và xử lý những vấn đề phát sinh giữa các hướng kinh doanh nếu có.
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty FPT trong việc phê duyệt và kiểm soát các dự án đầu tư.

❖ Ban Xây dựng cơ bản và Phát triển hạ tầng

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng của tập đoàn FPT bao gồm:
 - + Nghiên cứu, đề xuất chính sách đầu tư, quản lý và kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng trong tập đoàn.
 - + Thực hiện đầu tư các dự án xây dựng cấp tập đoàn.
 - + Quản lý khai thác, vận hành hiệu quả cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ.
- Nghiên cứu thị trường, cơ hội kinh doanh bất động sản.

❖ Ban đảm bảo chất lượng

- Nghiên cứu, đánh giá trình độ quản lý, công nghệ, hệ thống chất lượng FPT và đề xuất các chính sách tương ứng.
- Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức triển khai, duy trì và nâng cấp hệ thống đảm bảo chất lượng FPT.
- Tư vấn trong lĩnh vực chất lượng và khoa học công nghệ.

❖ Văn phòng Đoàn thể FPT

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội dung công tác, chương trình hoạt động, kế hoạch, giải pháp, điều kiện thực hiện, cơ chế chính sách trong việc chăm lo mối quan hệ cộng đồng, bảo toàn và phát triển nguồn “vốn xã hội” của FPT.

- Điều phối các nguồn lực được cung cấp để hỗ trợ các tổ chức của FPT, tiến hành các hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng và các hình thức sinh hoạt khác.
- Tổ chức tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của CBNV về trách nhiệm, quyền lợi trong việc tham gia các hoạt động xây dựng mối quan hệ cộng đồng.
- Quản lý đơn đốc, theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các tổ chức, tập thể, cá nhân trong việc tiến hành các nội dung công tác, hình thức hoạt động, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của CBNV Công ty.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, các sự kiện mang tính cộng đồng ở cấp FPT và các hình thức hoạt động giao lưu của FPT với các đơn vị, cơ quan, tổ chức kinh tế xã hội khác.
- Tham mưu xây dựng, duy trì hoạt động các thiết chế, gây dựng phát triển các mô hình tập hợp, bồi dưỡng tài năng của FPT trên các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, thể thao,...
- Thường trực, điều hành công việc của Tổng hội FPT và thường trực giúp việc cho Đảng ủy, Ban chấp hành công đoàn, Đoàn thanh niên, hỗ trợ giúp việc cho các hội khác của FPT.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhà nước		4.437.280	7,30%
2	Trương Gia Bình	Số 10, Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội	5.117.280	8,42%
3	Lê Quang Tiến	Số 6, Ngõ 26, Đường Nguyễn Hồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.709.630	6,10%
4	TPG Ventures – FPT, LLC	1209 Orange Street, Wilmington, Delaware, US 19801, USA	3.581.030	5,89%
	Tổng cộng		16.845.220	27,7%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin niêm yết, những công ty mà tổ chức xin niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi

phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức xin niêm yết.

5.1. Danh sách những công ty con của Công ty:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	100%	100%
2	Công ty TNHH Phân phối FPT	100%	100%
3	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT	100%	100%
4	Công ty Cổ phần Phần mềm FPT	72%	72%
5	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	45,45%	97%(*)

Ghi chú (): Theo công văn số 8878/BTC-TCĐN của Bộ tài chính ngày 13/07/2005, FPT được giao quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.*

5.1.1. Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT

Tháng 06/2003, Chi nhánh Hệ thống Thông tin FPT được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Hệ thống Thông tin FPT, Trung tâm Tích hợp Hệ thống FPT, Trung tâm Dịch vụ FPT và một số Trung tâm khác thuộc FPT. Ngày 13/04/2005, Chi nhánh này chuyển thành Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FIS).

Tên đầy đủ: Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT

Tên tiếng Anh: FPT Information System Company Ltd.,

Nhân sự: Hơn 700 người (tính đến tháng 06/2006)

Trang Web: www.fis.com.vn

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Dịch vụ chính: Tích hợp hệ thống, xây dựng và cung cấp giải pháp hệ thống thông tin.

Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT hiện có một chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, một chi nhánh tại Đà Nẵng, văn phòng đại diện tại Cần Thơ và Trung tâm Dịch vụ Công nghệ cao tại Nha Trang.

Trong nhiều năm qua, Công ty Hệ thống Thông tin FPT luôn đi tiên phong trong các lĩnh vực: công nghệ mạng, hệ thống máy chủ lớn, bảo mật hệ thống, giải pháp hệ thống trung tâm dữ liệu, trung tâm dự phòng và phục hồi sau thảm họa, giải

pháp toà nhà thông minh, các giải pháp ứng dụng trong các ngành tài chính, ngân hàng, giải pháp phần mềm ứng dụng, giải pháp ERP... và cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp cho các thiết bị công nghệ cao trên phạm vi toàn quốc.

Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2004 – 2005 của Công ty Hệ thống thông tin

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2004	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.588.039.560.264	1.209.093.889.500	31,3%
Lợi nhuận trước thuế	79.613.218.750	58.695.447.465	35,6%

Ghi chú: Số liệu này bao gồm cả kết quả kinh doanh của Chi nhánh Hệ thống thông tin trước khi chuyển thành Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT.

5.1.2. Công ty TNHH Phân phối FPT

Là một công ty thành viên của Tập đoàn FPT, Công ty TNHH Phân phối FPT ra đời từ việc chuyển đổi Chi nhánh Phân phối FPT thành Công ty TNHH một thành viên ngày 16/12/2005.

<i>Tên đầy đủ:</i>	Công ty TNHH Phân phối FPT
<i>Tên tiếng Anh:</i>	FPT Distribution Co., Ltd.
<i>Nhân sự:</i>	770 người (tính đến 07/09/2006)
<i>Trang Web:</i>	www.fdc.com.vn
<i>Trụ sở chính:</i>	298G Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
<i>Dịch vụ chính:</i>	Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông.

Công ty TNHH Phân phối FPT hiện có 01 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Cần Thơ.

Công ty TNHH Phân phối FPT được đánh giá là hệ thống phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông lớn nhất tại Việt Nam - với 327 đại lý sản phẩm công nghệ thông tin và 367 đại lý điện thoại di động, có hệ thống hơn 60 đối tác là nhà sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin hàng đầu thế giới như: IBM, HP, Microsoft, Toshiba, Cisco, Oracle, Nokia, Samsung,... Sản phẩm và dịch vụ của Công ty Phân phối FPT bao gồm từ hệ thống các máy chủ, máy tính để bàn, máy tính xách tay hiện đại cho đến các phần mềm hệ thống, ứng dụng, tiện ích tiên tiến; từ các thiết bị vi mạch độc lập cho đến các thiết bị mạng liên kết.

Công ty Phân phối FPT luôn tự hào là đơn vị có thành tích kinh doanh nổi bật trong tập đoàn, với doanh thu năm 2005 vượt mức 3.200 tỷ VND và tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt trên 50%. Lợi nhuận năm 2005 tăng trên 100% so với năm 2004. Đặc biệt 9 tháng đầu năm 2006, Công ty đã đạt doanh thu trên 3.267 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH Phân Phối FPT đã được khẳng định bởi chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Bảng 3: Kết quả kinh doanh năm 2004 – 2005 của Công ty Phân phối FPT

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2004	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	3.272.003.414.088	1.771.659.351.000	84,69%
Lợi nhuận trước thuế	115.227.215.808	55.577.765.979	107,33%

5.1.3. Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Được thành lập từ năm 1999 và hoạt động như là một bộ phận xuất khẩu phần mềm thuộc tập đoàn FPT, ngày 23/12/2004, Chi nhánh Phần mềm FPT đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần Phần mềm FPT (FPT Software). Sau hơn 7 năm hoạt động và không ngừng phát triển lớn mạnh, FPT Software đã khẳng định được vị trí công ty phần mềm hàng đầu Việt Nam.

<i>Tên đầy đủ:</i>	Công ty Cổ phần Phần mềm FPT
<i>Tên tiếng Anh:</i>	FPT Software Joint Stock Company
<i>Nhân sự:</i>	Hơn 1300 người (tính đến tháng 06/2006)
<i>Trang Web:</i>	www.fpt-soft.com
<i>Trụ sở chính:</i>	Tầng 6, Tòa nhà HITC, Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
<i>Dịch vụ chính</i>	Phát triển phần mềm, thực hiện dịch vụ BPO (Business Process Outsourcing), triển khai các ứng dụng ERP (Enterprise Resource Planning), các dịch vụ về Testing (QA Test), và hệ thống phần mềm nhúng (Embedded System Services).

Công ty Cổ phần Phần mềm FPT hiện có 01 Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Đà Nẵng và là công ty phần mềm duy nhất tại Việt Nam có công ty con tại Nhật Bản.

Tháng 03/2004, Công ty Cổ phần Phần mềm FPT trở thành công ty đầu tiên của Việt Nam và một trong số hơn 10 công ty phần mềm ở Châu Á (trừ Ấn Độ) đạt được trình độ CMM mức 5. Hiện tại Công ty Cổ phần Phần mềm FPT đã đạt được CMM Integration mức 5 (phiên bản mới của CMM mức 5). Bên cạnh đó Công ty Cổ phần Phần mềm FPT đã nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn hệ thống bảo mật thông tin BS7799 (British Standards Institutes Code of Practice for Information Security Management) của Anh Quốc và đã được cấp chứng chỉ này trong tháng 3 năm 2006.

Trong năm 2005, Công ty Cổ phần Phần mềm FPT đã vinh dự nhận giải thưởng Sao Khuê cao quý của Hiệp Hội Phần mềm Việt Nam (VINASA) cho “Doanh nghiệp phần mềm đột phá về xuất khẩu”; “Doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu về quy trình chất lượng”, và giải thưởng “Doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu về quản lý chất lượng” do Bộ Bưu chính Viễn thông trao tặng.

Công ty Cổ phần Phần mềm FPT có một hệ thống khách hàng rộng lớn trên toàn thế giới ở Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, và các nước Châu Á Thái Bình Dương (Malaysia, Singapore, Thailand, Australia).

Hiện nay FPT Software được coi là công ty hàng đầu của ngành xuất khẩu phần mềm Việt Nam với doanh số trên 145 tỷ đồng năm 2005, doanh số 9 tháng đầu năm 2006 đạt trên 163,6 tỷ đồng, lợi nhuận 3 năm vừa qua trung bình tăng trên 100%.

Bảng 4: Kết quả kinh doanh của FPT Software năm 2004-2005

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2004	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	145.596.857.160	68.443.168.500	112,7%
Lợi nhuận trước thuế	47.656.388.155	20.885.759.353	128,2%

5.1.4. Công ty Giải pháp Phần mềm FPT

Ngày 13/12/2003, Trung tâm Giải pháp Phần mềm FPT trở thành Chi nhánh của Công ty Cổ phần FPT và đến tháng 01/2006 chuyển đổi thành Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT (FSS).

Tên đầy đủ: Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT

Tên tiếng Anh: FPT Software Solutions Company Ltd.

Nhân sự: Hơn 500 người (tính đến tháng 06/2006)

Trang Web: www.fss.com.vn
Trụ sở chính: 51 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Dịch vụ chính: Cung cấp các phần mềm và dịch vụ phần mềm cho thị trường Việt Nam và các quốc gia trong khu vực

Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT đã tham gia xây dựng và triển khai các dự án tầm cỡ quốc gia như: Hệ thống Quản lý thông tin đối tượng nộp thuế, quản lý thuế, quản lý ấn chỉ cho Tổng cục thuế, 66 cục thuế và trên 300 chi cục thuế; Hệ thống thanh toán tập trung cho Hội sở và 100 chi nhánh Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam; Hệ thống tính cước và quản lý khách hàng cho Công ty Thông tin Di động VMS và Công ty Viễn thông Quân đội Viettel...

Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2004-2005 của Chi nhánh Giải pháp Phần mềm

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2005	Năm 2004	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	87.256.219.824	55.944.771.750	56,0%
Lợi nhuận trước thuế	14.896.878.203	15.260.642.062	-2,4%

Doanh thu 9 tháng đầu năm 2006 của Công ty TNHH Giải pháp phần mềm đạt trên 57 tỷ đồng, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2005.

5.1.5. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Khởi đầu với mạng Trí tuệ Việt Nam năm 1996 và bắt đầu cung cấp dịch vụ Internet từ năm 1997, Công ty FPT đã được chính phủ Việt Nam cấp giấy phép cung cấp dịch vụ công kết nối Internet (IXP) tháng 4/2002. Đầu năm 2003, Chi nhánh Truyền thông FPT ra đời và ngày 28/07/2005, Chi nhánh được chuyển thành Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
Tên tiếng Anh: FPT Telecom Joint Stock Company
Nhân sự: Hơn 1200 người (tính đến tháng 06/2006)
Trang Web: www.fpt.net
Trụ sở chính: 48 Vạn Bảo, Quận Ba Đình, Hà Nội
Các dịch vụ chính: Cung cấp hạ tầng mạng viễn thông cho dịch vụ Internet băng thông rộng; đại lý, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ viễn thông,

Internet ; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, điện thoại di động; dịch vụ tin nhắn, dữ liệu, thông tin giải trí trên mạng điện thoại di động.

Từ khi thành lập, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT đã tăng trưởng rất mạnh mẽ, trở thành ISP hàng đầu tại Việt Nam với trên một triệu người sử dụng, cung cấp hơn 150.000 đường Internet băng rộng (ADSL) (theo VNNIC). Được hàng nghìn tổ chức, công ty Việt Nam và công ty nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn là nhà cung cấp giải pháp Website và các dịch vụ giá trị gia tăng, bên cạnh việc phát triển thuê bao, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT cũng có những định hướng lâu dài cho việc phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng trên Internet.

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT cũng là nhà cung cấp thông tin trên mạng Internet (ICP) được công nhận tại Việt Nam. Hệ thống Báo điện tử VnExpress.net và các trang thông tin Ngoisao.net, Dandung.net, Sohoa.net đã lọt vào Top 10 Website thông tin tiếng Việt trên Internet, trong đó VnExpress.net ra đời tháng 02/2001 và chính thức được Bộ Văn hoá thông tin Việt Nam công nhận là cơ quan báo chí vào tháng 11/2002. Đến nay, VnExpress.net là trang thông tin tiếng Việt thuộc Top 200 trang web có nhiều người truy cập nhất thế giới theo thống kê của Alexa Internet Inc., (alexa.com).

Doanh thu của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT các năm vừa qua tăng trưởng rất mạnh, 9 tháng đầu năm 2006 doanh thu của Công ty đã đạt trên 393,7 tỷ đồng.

Bảng 6: Kết quả kinh doanh năm 2004-2005 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2005	Năm 2004	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	322.629.182.160	186.509.169.000	73,0%
Lợi nhuận trước thuế	69.121.053.499	37.618.829.303	83,7%

Ghi chú: Số liệu bao gồm cả kết quả kinh doanh của Chi nhánh Truyền thông FPT trước khi Chi nhánh chuyển thành Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.

5.2. Danh sách những công ty liên doanh

5.2.1. Công ty TNHH Vijasgate

Công ty TNHH Vijasgate (Vijasgate Co, Ltd) thành lập theo Quyết định số 211/GP-HN ngày 31/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- Với sự tham gia góp vốn của 6 công ty của Việt Nam và 7 công ty của Nhật Bản.
- Trụ sở: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Mục tiêu và phạm vi kinh doanh: phát triển phần mềm máy tính và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về công nghệ thông tin và tư vấn.
- Ít nhất 80% sản phẩm để xuất khẩu.
- Vốn đầu tư đăng ký: 1.500.000 USD
- Vốn pháp định: 500.000 USD
- Tỷ lệ góp vốn của FPT: 15% vốn pháp định

5.2.2. Công ty TNHH Hệ thống mới Việt Nam

Công ty TNHH Hệ thống mới Việt Nam (tên giao dịch tiếng Anh là New system Vietnam Co., Ltd.) thành lập theo Quyết định số 46/GP-KCN-HN ngày 31/12/2002 của Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội:

- Các bên tham gia: FPT và New System Holding Co., Ltd.
- Mục tiêu hoạt động: Sản xuất, sửa đổi phần mềm ứng dụng; cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống; dịch vụ lắp đặt phần cứng và thiết bị mạng, các dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng.
- Vốn đầu tư đăng ký: 500.000 USD
- Vốn pháp định: 150.000 USD
- Tỷ lệ góp vốn của FPT: 5% vốn pháp định

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các lĩnh vực kinh doanh

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty FPT tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực:

- Thiết kế, lắp đặt, tích hợp các hệ thống thông tin
- Xuất khẩu phần mềm
- Sản xuất, phát triển phần mềm trong nước
- Dịch vụ ERP

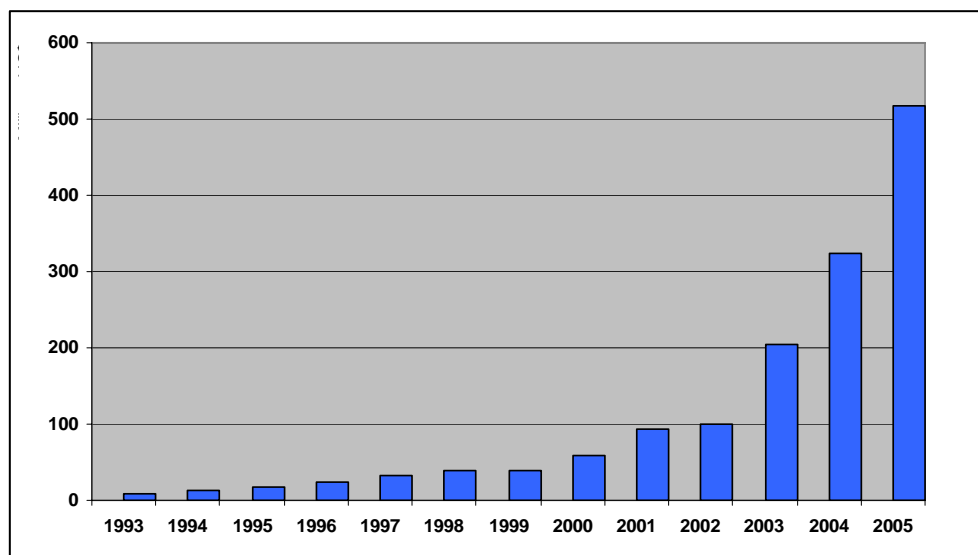
- Đào tạo chuyên gia công nghệ thông tin
- Sản xuất, lắp ráp máy tính thương hiệu Việt nam
- Cung cấp dịch vụ Internet
- Phân phối các sản phẩm tin học
- Phân phối các sản phẩm viễn thông
- Dịch vụ truyền thông

6.2. Tình hình kinh doanh chung

Trong suốt 18 năm qua doanh số của FPT liên tục phát triển với mức tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 40%. Năm 2004 doanh số FPT đạt 5.099 tỷ đồng (tương đương 324 triệu USD). Đến hết năm 2005, doanh thu toàn công ty đạt 517 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt 21,7 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân trong vòng 03 năm trở lại đây lần lượt là 74% và 164%.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng doanh thu từ năm 1993 đến nay của Công ty FPT

Đơn vị: triệu USD



6.3. Tình hình kinh doanh theo từng lĩnh vực

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm qua tăng trưởng rất mạnh mẽ, đặc biệt là hoạt động phân phối điện thoại di động, xuất khẩu phần mềm tăng trưởng bình quân 3 năm gần đây là 226,4% và 98,8%. Với mô hình quản lý chuyên biệt hoá theo từng lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, mỗi Công ty thành viên FPT và các Trung tâm trực thuộc

FPT hoạt động trong một lĩnh vực riêng biệt. (Để hiểu thêm tình hình kinh doanh trong từng lĩnh vực, tham khảo thêm thông tin về các công ty thành viên - Phần III, mục 5.1.)

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu các năm theo từng lĩnh vực

Đơn vị: triệu đồng

Lĩnh vực	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	30/09/2006 ¹
Phân phối điện thoại di động	1.421.783	2.556.195	4.659.585	4.936.235
Tích hợp hệ thống	806.904	1.209.094	1.588.040	940.327
Phân phối sản phẩm CNTT	662.420	804.837	1.132.176	880.908
Dịch vụ Internet	108.788	186.509	322.629	393.706
Sản xuất lắp ráp máy tính	75.624	184.766	205.816	174.167
Phần mềm xuất khẩu	29.732	68.443	145.597	163.728
Phần mềm trong nước	45.411	55.945	87.256	57.225
Dịch vụ đào tạo	16.478	22.113	26.445	25.760
Dịch vụ ERP	0	9.647	21.971	14.818
Dịch vụ truyền thông	0	0	20.108	138.493
Khác	4.818	1.942	1.368	80
Tổng cộng	3.171.958	5.099.491	8.210.990	7.725.447

6.3.1. Phân phối điện thoại di động

Công ty Công nghệ Di động FPT, thành viên của tập đoàn FPT hiện là nhà phân phối chính thức, nhà cung cấp dịch vụ được uỷ quyền của hai nhãn hiệu điện thoại di động hàng đầu thế giới là Samsung và Motorola. Với mạng lưới phân phối hơn 1000 đại lý trên toàn quốc, FPT độc quyền phân phối sản phẩm của Samsung, ngoài ra, sản phẩm Motorola do FPT phân phối cũng chiếm trên 80% thị phần tại Việt Nam.

Riêng sản phẩm Nokia do Trung tâm Phân phối sản phẩm Nokia (F9) của Công ty TNHH Phân phối FPT phân phối đã đạt doanh thu 113,5 triệu USD trong

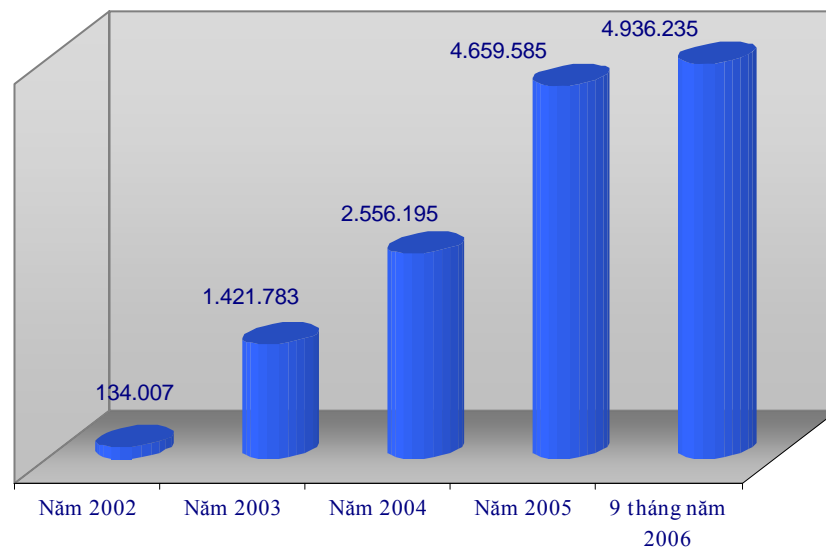
¹ Số liệu kể từ đầu năm đến 30/09/2006.

năm 2005 với mức tăng trưởng 153% so với năm 2004 và chiếm khoảng 80% thị phần tại Việt Nam.

Doanh thu phân phối điện thoại di động 3 năm gần đây của FPT đóng góp 50% vào tổng doanh thu của Công ty. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 03 năm gần nhất trên 100%.

Biểu đồ 2: Doanh thu phân phối điện thoại di động từ 2002-2005

Đơn vị: triệu đồng



6.3.2. Tích hợp hệ thống

Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, FPT cung cấp các sản phẩm, dịch vụ:

- Xây dựng các hệ thống thông tin
- Giải pháp hạ tầng và bảo mật
- Giải pháp trung tâm phục hồi sự cố
- Hệ thống và các giải pháp thanh toán điện tử
- Giải pháp tòa nhà thông minh

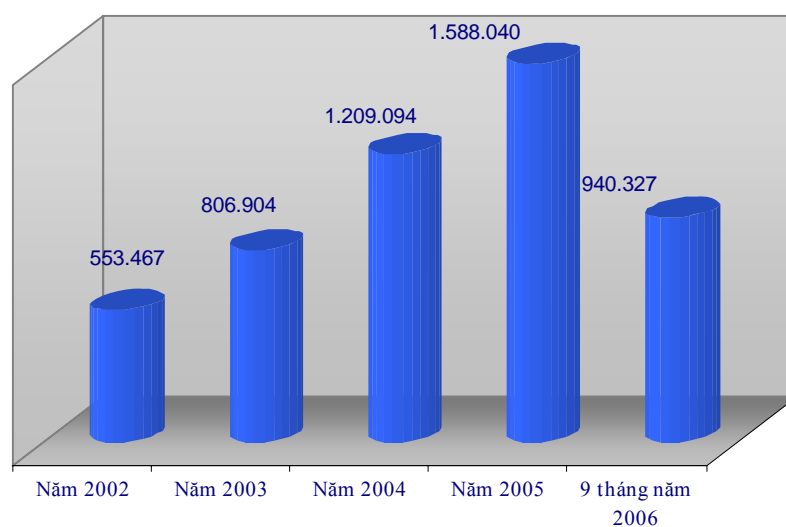
Với trình độ công nghệ và chất lượng sản phẩm dịch vụ được đánh giá cao, FPT hiện là Đối tác Vàng của Cisco, Oracle, Microsoft, Check Point, và đã được trao trên một nghìn chứng chỉ của nhiều đối tác hàng đầu thế giới như Cisco, IBM, HP, Microsoft, Oracle, Check Point, RSA, NCR, Diebold. FPT có đội ngũ nhân viên đông đảo với chuyên môn cao (gần 800 người) và liên tục được đào tạo cả về chuyên môn và quản lý. Công ty đã xây dựng được một mạng lưới dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế trải rộng toàn quốc và hệ thống khách hàng chiến lược lớn: Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà

nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Vietcombank, BIDV, ICBV, Agribank, Vietnam Airlines, Công ty Viễn thông Hà nội, Honda Việt Nam, NTT Việt Nam, Công ty Kinh Đô...

Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống tại Việt Nam, FPT hiện chiếm lĩnh thị phần ước tính 35%, doanh số gấp khoảng 7 lần so với công ty đứng vị trí thứ hai, tốc độ tăng trưởng bình quân năm 03 năm gần nhất là 40%.

Biểu đồ 3: Doanh thu tích hợp hệ thống năm 2002-2005

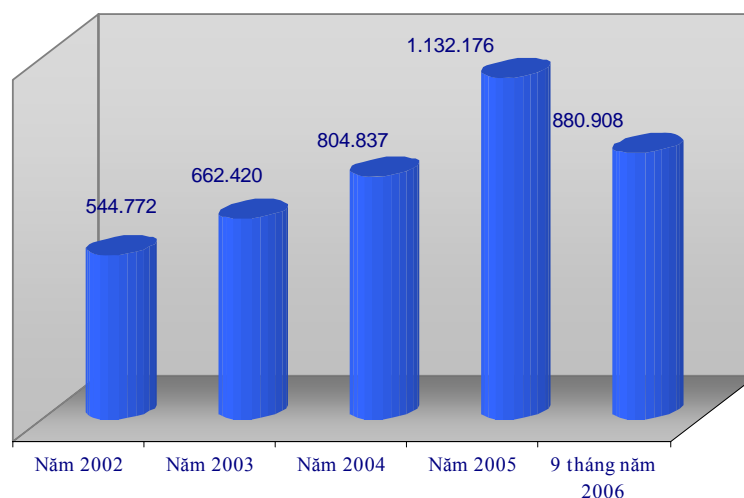
Đơn vị: triệu đồng



6.3.3. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Biểu đồ 4: Doanh thu phân phối sản phẩm CNTT từ 2002-2005

Đơn vị: triệu đồng



Doanh thu của FPT từ hoạt động phân phối chiếm từ 50% đến 70% tổng doanh thu của FPT trong những năm vừa qua, trong đó phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin trung bình chiếm 22% tổng doanh thu.

FPT hiện đang phân phối sản phẩm của hầu hết các hãng công nghệ hàng đầu thế giới (như Cisco, HP, IBM, Microsoft, Oracle, Toshiba, Samsung, UpSelec, APC, Apples...) và gần đây nhất là sản phẩm của NEC với mạng lưới phân phối trên 300 đại lý trên toàn quốc.

Với năng lực tài chính vượt trội, trình độ quản lý tài chính và bán hàng chuyên nghiệp, FPT chiếm lĩnh khoảng 50-60% thị phần của các sản phẩm công nghệ thông tin mà FPT phân phối tại Việt Nam.

6.3.4. Dịch vụ kết nối Internet và các dịch vụ nội dung trực tuyến

a. Dịch vụ kết nối Internet

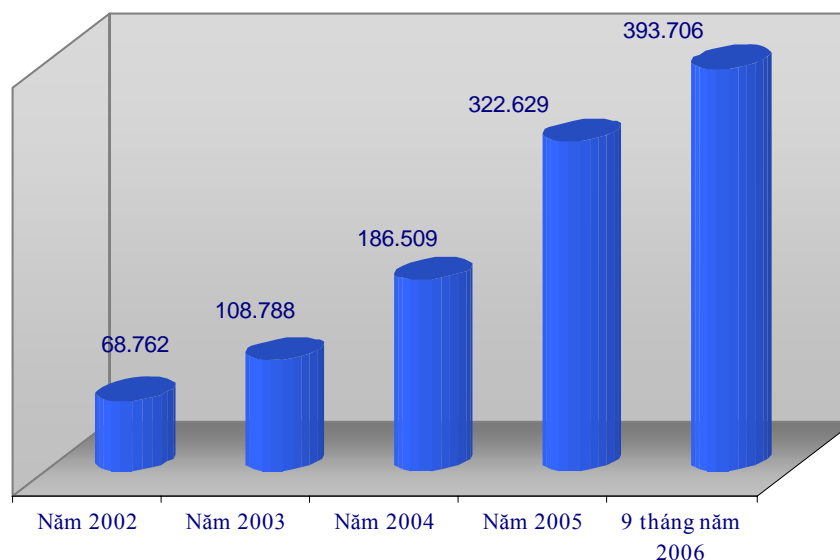
FPT Telecom là nhà cung cấp băng thông rộng (ADSL) và các dịch vụ Internet tốc độ cao (ADSL, Leased line, cáp quang) và dịch vụ Dial-up. Thị phần hiện tại ước tính khoảng 36%, tốc độ tăng trưởng bình quân 65%/năm.

b. Dịch vụ nội dung trực tuyến

Cùng với dịch vụ kết nối Internet, FPT Telecom cũng cung cấp nội dung trực tuyến bao gồm Game trực tuyến, nhạc trực tuyến, truyền hình Internet (IPTV), dịch vụ quảng cáo trực tuyến và báo điện tử, trong đó có VnExpress.net - báo điện tử số 1 Việt Nam và đứng top 200 trang Web có nhiều người truy cập nhất thế giới theo thống kê của Alexa Internet Inc., (alexa.com).

FPT Telecom là một trong những Nhà cung cấp Internet băng rộng lớn nhất Việt Nam với trên 1 triệu người dùng, cung cấp trên 150.000 đường Internet băng rộng. Các đối tác trong lĩnh vực này của FPT Telecom có Đài truyền hình VTV, VTC, HTV (HCM), HTV (Hà Nội), VOV, Webzen, Emotion Inc., Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam,...

Doanh số kinh doanh Dịch vụ kết nối Internet và các dịch vụ nội dung trực tuyến của FPT từ năm 2002 đến năm 2005 như sau:

Biểu đồ 5 : Doanh thu dịch vụ Internet và nội dung trực tuyến 2002-2005
Đơn vị: triệu đồng


6.3.5. Sản xuất, lắp ráp máy tính

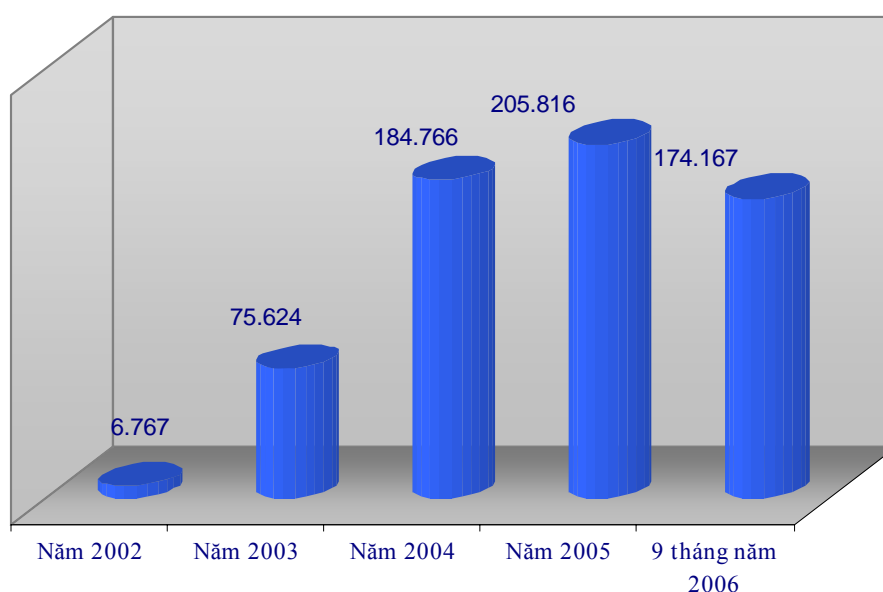
Đầu tháng 07/2002, FPT bắt đầu tham gia vào thị trường máy tính thương hiệu Việt Nam, cho ra đời sản phẩm máy tính FPT Elead dựa trên công nghệ của Intel. Hiện nay, nhà máy sản xuất FPT Elead đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 14001 về bảo vệ môi trường, ISO 17025 cho phòng nghiên cứu phát triển và thí nghiệm. Tháng 08/2003, FPT Elead được Intel chọn là đối tác OEM - nhà sản xuất thiết bị chính hiệu đầu tiên tại Việt Nam. Cũng trong tháng 08/2003, FPT đã khai trương nhà máy sản xuất máy tính Elead đặt tại khu công nghiệp Tân Bình (Thành phố Hồ Chí Minh), dây chuyền có công suất 468 máy/ngày. Hiện tại, FPT cung cấp nhiều loại sản phẩm như máy tính để bàn dòng Enterprise dành cho doanh nghiệp và Mirage cho gia đình, các loại máy chủ chuyên biệt, máy tính xách tay... đáp ứng nhu cầu từ các dự án lớn của Nhà nước, các bộ, ngành...

Năm 2004, hệ thống đối tác của FPT Elead được mở rộng cùng với việc ký kết trở thành nhà sản xuất thiết bị gốc của Seagate - Tập đoàn sản xuất ổ đĩa cứng hàng đầu thế giới và đối tác kim cương của Microsoft. Các đối tác cung cấp linh kiện cho FPT là những hãng công nghệ thông tin hàng đầu thế giới như Intel (cung cấp chip), LG (màn hình), Microsoft (phần mềm), Samsung (màn hình và ổ cứng), Seagate (ổ cứng), Kingston (chuột và màn hình), Transcend,... So với các nhà sản xuất lắp ráp máy tính khác trong nước, sản phẩm của FPT có thương hiệu, chất lượng và dịch vụ

bảo hành tốt. Mặc dù thị phần không lớn (4%) nhưng doanh thu lắp ráp máy tính của FPT tăng trưởng rất mạnh mẽ.

Biểu đồ 6: Doanh thu lắp ráp máy tính từ 2002-2005

Đơn vị: triệu đồng



6.3.6. Xuất khẩu phần mềm

Sản phẩm, dịch vụ chính trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm của FPT gồm:

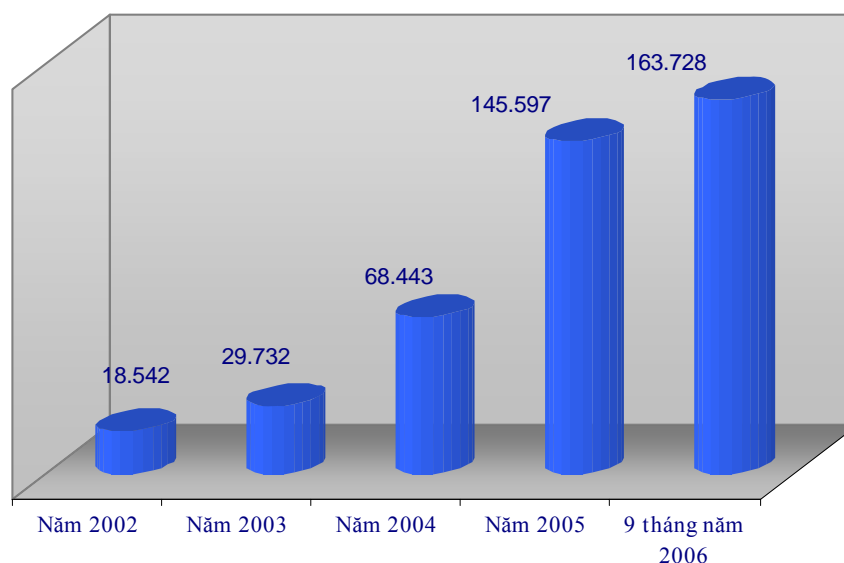
- Phát triển phần mềm xuất khẩu
- Dịch vụ phần mềm
- Bảo trì hệ thống phần mềm
- Triển khai giải pháp ERP
- Kiểm tra chất lượng phần mềm
- Phần mềm nhúng

Với nguồn nhân lực có trình độ cao trên 1300 người, hệ thống quản lý đạt các tiêu chuẩn quốc tế CMMI-5 và BS7799, FPT đã xây dựng được mạng lưới khách hàng không chỉ ở Châu Á (như Hitachi, Hitachi Software, IBM Japan, Mizoho Bank, NEC, Nissen, NTT Data, Sanyo Electric, TIS, Unisys Nhật Bản, Petronas Malaysia) mà theo định hướng toàn cầu hoá FPT, Công ty đã thâm nhập vào các thị trường Châu Âu (Harvey Nash, IBM France), Mỹ (Agilis Solutions, HP, IBM). Đặc biệt, với việc nhận thức được Việt nam là ưu tiên hàng đầu về gia công phần mềm của Nhật Bản, tập

đoàn FPT đã mở Công ty TNHH Phần mềm FPT tại Nhật Bản. Doanh thu xuất khẩu phần mềm của FPT tại thị trường Nhật Bản năm 2005 chiếm tỷ trọng 58,5% tổng doanh thu xuất khẩu phần mềm, thị trường Châu Âu chiếm tỷ trọng 15,4%, thị trường Mỹ chiếm 6,33%. Tốc độ tăng trưởng trung bình của Công ty FPT trong hướng kinh doanh này trong 03 năm qua đạt trên 100%.

Biểu đồ 7: Doanh thu xuất khẩu phần mềm từ năm 2002-2005

Đơn vị: triệu đồng



6.3.7. Phát triển và cung cấp dịch vụ phần mềm trong nước

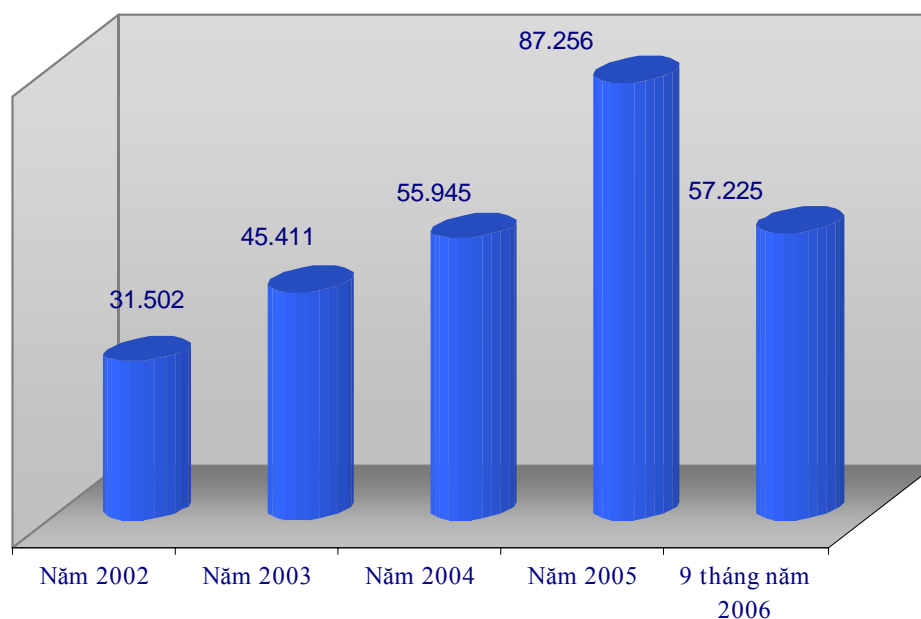
FPT đã và đang cung cấp phần mềm cho hệ thống ngân hàng bán lẻ và hệ thống thanh toán tập trung; hệ thống tính cước và chăm sóc khách hàng cho các công ty viễn thông; hệ thống phần mềm tích hợp tính thuế và quản lý ngân sách của Bộ Tài chính; hệ thống phần mềm chính phủ điện tử; hệ thống phần mềm quản lý tích hợp cho các bệnh viện. Các khách hàng tiêu biểu của FPT có Công ty Thông tin di động VMS, Viettel, VID Public Bank, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Hàng hải, Ngân hàng Cổ phần Nhà Hà Nội, Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh, Bệnh viện Quốc tế Triều An, Liên doanh Dầu khí Việt-Xô, Unilever Việt Nam,...

Với hệ thống sản phẩm, dịch vụ có sẵn của nhiều ngành với chất lượng cao, đội ngũ cán bộ, chuyên gia đông đảo (trên 500 người) và có trình độ cao, là đối tác chiến lược của nhiều hãng lớn (Microsoft, Oracle ...), chất lượng dịch vụ quốc tế CMMi-4,

FPT hiện đứng vị trí số 1 trong lĩnh vực giải pháp phần mềm ở Việt Nam với tốc độ tăng trưởng bình quân 03 năm gần đây vào khoảng 40%.

Biểu đồ 8: Doanh thu dịch vụ phần mềm trong nước từ 2002-2005

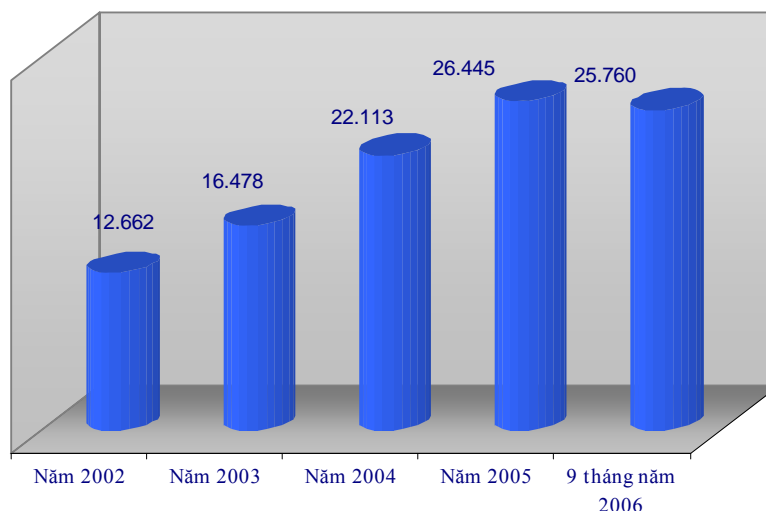
Đơn vị: triệu đồng



6.3.8. Dịch vụ đào tạo

Tháng 09/1999, FPT mở 02 Trung tâm Đào tạo Lập trình viên Quốc tế FPT-Aptech ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 12/2001, FPT nhận được giải thưởng “Trung tâm đào tạo tốt nhất năm 2001” của Aptech Ấn Độ. Hết năm 2002, Aptech Việt Nam đã có hệ thống đào tạo với 15 trung tâm ở hầu hết các tỉnh thành lớn trong cả nước với hơn 3000 sinh viên theo học.

Tháng 08/2004, FPT mở thêm Trung tâm Đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện FPT-Arena (AMSP), đây là Trung tâm Đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện đầu tiên ở Việt Nam. Ngoài ra, để đào tạo nhân lực sản xuất phần mềm cho thị trường Nhật Bản, FPT cũng có chương trình đào tạo tiếng Nhật cho Lập trình viên.

Biểu đồ 9: Doanh thu lĩnh vực đào tạo từ 2002-2005
Đơn vị: triệu đồng


Các chương trình đào tạo của FPT được hợp tác với Aptech Ấn Độ, Microsoft, Đại học Southern Cross, Edexcel, Portsmouth (UK), RMIT (Australia), Swinburne và được phát triển theo định hướng thị trường, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và liên thông với các chương trình bằng cấp cao hơn, tạo điều kiện cho học viên có thể làm việc ngay sau khi kết thúc khoá học và có thể tiếp tục học thi lấy bằng cấp cao hơn. Đây cũng là điểm khác biệt trong chương trình giảng dạy của FPT so với một số chương trình giảng dạy về công nghệ thông tin hiện nay ở Việt Nam, giúp FPT chiếm lĩnh được 15% thị phần, đứng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo công nghệ thông tin.

Ngoài việc đào tạo lập trình viên, đào tạo mỹ thuật đa phương tiện, FPT đã xây dựng chiến lược phát triển, mở rộng hơn nữa hoạt động của mình trong lĩnh vực đào tạo. Sự ra đời của Trường Đại học FPT (*xem thêm thông tin tại phần 14.2 - Dự án Đại học FPT*) ngoài việc khẳng định rõ vai trò tiên phong và chủ lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin của tập đoàn FPT còn hứa hẹn đóng góp một phần không nhỏ trong doanh thu của tập đoàn trong thời gian tới.

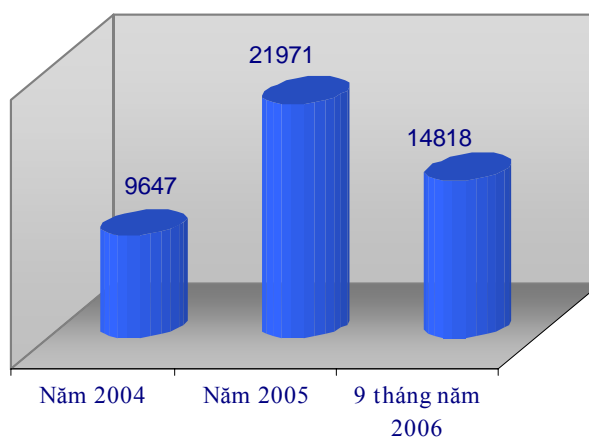
6.3.9. Dịch vụ ERP

ERP là dịch vụ rất mới mẻ ở Việt Nam. Không chỉ cung cấp cho khách hàng các giải pháp phần mềm do chính FPT sản xuất, tháng 03/2004, FPT đã thành lập Trung tâm Dịch vụ ERP chuyên tư vấn và cung cấp cho khách hàng những giải pháp tổng thể trên cơ sở những sản phẩm/ dịch vụ của công ty khác, thể hiện sự chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

FPT đã cung cấp dịch vụ ERP cho Liên doanh Dầu khí Việt-Xô, Vietnam Airlines, Savimex, Ngân hàng Hàng hải (MSB), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Cảng Hải Phòng, Gami, Bibica,... với các đối tác Accenture, IBM BCS, LG CNS, Oracle, SAP, UNISYS. Hiện nay, FPT là đối tác cao cấp (CAP) của Oracle. Doanh số của Công ty trong lĩnh vực này 02 năm vừa qua tăng trưởng rất mạnh mẽ.

Biểu đồ 10: Doanh thu dịch vụ ERP năm 2004-2005

Đơn vị: triệu đồng



6.3.10. Dịch vụ Media

Ngoài việc cung cấp các nội dung trực tuyến, năm 2005 FPT cũng bắt đầu tham gia vào lĩnh vực cung cấp dịch vụ truyền thông là sản xuất các chương trình truyền hình, cung cấp các chương trình truyền hình có bản quyền từ nước ngoài như bản quyền các giải bóng đá, phim, các show-game,... cung cấp cho các đối tác như Đài truyền hình Việt Nam (VTV), Đài truyền hình Hà Nội (HTV), Đài truyền hình TP Hồ Chí Minh (HCTV). Năm 2005, FPT thu được hơn 20 tỷ VND doanh thu từ dịch vụ truyền thông.

6.4. Quản lý chi phí

Công ty quản lý chi phí thông qua việc xây dựng ngân sách hàng năm và kiểm soát việc chi tiêu theo chế độ phân cấp ủy quyền của Công ty.

Sơ đồ 3: Mô hình quản lý chi phí theo các cấp



Hàng năm, theo chính sách nội bộ, các cấp đơn vị phải lập ngân sách chi phí. Kế hoạch chi phí được lập trên cơ sở doanh số, lợi nhuận và số lượng nhân sự và phải đảm bảo tỷ lệ chi phí trong doanh thu giảm dần nhằm nâng cao tỷ lệ lợi nhuận. Các

đơn vị phải bảo vệ kế hoạch ngân sách của mình trước Ban Tổng Giám đốc để được phê duyệt. Ở tất cả các cấp đơn vị đều có 01 bộ phận kiểm soát chi phí thực hiện kiểm soát trực tuyến qua mạng, không cần qua khâu lập và trình báo cáo. Việc chi tiêu vượt hạn mức phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo chế độ phân cấp ủy quyền của Công ty.

Bảng 8: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty 3 năm (2003-2005)

Đơn vị: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2003		Năm 2004		Năm 2005	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	3.890.028	93,77%	8.196.631	93,84%	13.179.645	93,47%
Chi phí bán hàng	110.995	2,68%	158.411	1,81%	283.983	2,01%
Chi phí quản lý DN	85.848	2,07%	164.054	1,88%	269.132	1,91%
Chi phí hoạt động tài chính	19.772	0,48%	28.326	0,32%	40.367	0,29%
Chi phí khác	348	0,01%	369	0,004%	6.633 ^(*)	0,05%
Tổng cộng	4.106.991	99,00%	8.547.791	97,86%	13.779.761	97,72%

(*) Ghi chú: Năm 2005, chi phí khác và thu nhập khác của FPT biến động lớn do thay đổi trong việc áp dụng chuẩn mực kế toán mới và do việc thanh lý tài sản của Chi nhánh Phần mềm FPT sang Công ty Cổ phần Phần mềm FPT khi Chi nhánh chuyển thành Công ty Cổ phần Phần mềm FPT.

Với biện pháp quản lý chi phí bằng quản lý ngân sách theo nhiều cấp, đặc biệt nhờ cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin hiện đại, FPT đã quản lý chi phí rất hiệu quả, tỷ lệ chi phí trong doanh thu qua các năm có xu hướng giảm dần.

6.5. Trình độ công nghệ

6.5.1. Về hệ thống thông tin

Hiện nay, tất cả các hoạt động chính ở FPT đều được tin học hóa nhằm đảm bảo đầy đủ thông tin, chính xác và đúng quy trình như Hệ thống quản lý chất lượng FPT e-ISO, Hệ thống tài chính kế toán Solomon-Fifa (FPT Information Flow Architecture)/ MIS (Management Information System), Hệ thống quản trị nhân sự FHRM (FPT Human Resource Management), Hệ thống quản trị đặt hàng và theo dõi vận tải hàng hoá PO-man Online,... Tháng 02/2006, Công ty FPT đã quyết định đầu tư

trên 2 triệu USD cho hệ thống ERP của mình để đáp ứng cho nhu cầu phát triển trong những năm tới.

6.5.2. Về cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng là một trong những điều kiện lớn đảm bảo cho sự thành công của Công ty. Đã từ nhiều năm nay, để đảm bảo cho sự phát triển nhanh ở quy mô lớn, Công ty FPT đã xây dựng hệ thống hạ tầng lớn, hiện đại. Trong lĩnh vực dịch vụ Internet, Công ty đã lắp đặt hệ thống cáp quang, cáp ngoại vi phủ kín trên 90% các khu dân cư thuộc Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty FPT cũng đã lắp đặt mạng NGN (Next Generation Network) với 3 điểm ở Hà Nội và 4 điểm ở Hồ Chí Minh đảm bảo băng thông và chất lượng dịch vụ cho các loại hình trực tuyến trên Internet như xem phim, nghe nhạc, xem tivi... Với hệ thống hạ tầng rộng lớn và hiện đại luôn cho phép FPT đi đầu trong việc triển khai và cung cấp các dịch vụ mới. Trong các lĩnh vực khác, hệ thống trang thiết bị, máy móc của FPT đều được đầu tư ở mức hiện đại nhất đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ và yêu cầu phát triển ở tốc độ cao.

6.5.3. Trình độ công nghệ trong từng lĩnh vực hoạt động của FPT

Phát triển, nâng cao trình độ công nghệ là một trong những ưu tiên số một của Công ty FPT cho mục tiêu phát triển trong những năm tới. Tiếp tục chiến lược nâng cao trình độ công nghệ, FPT đã trở thành hàng loạt đối tác vàng của nhiều hãng lớn trên thế giới như CISCO, Microsoft, Checkpoint, Oracle ... Với những thành công đó, Công ty FPT có thể tự hào sánh ngang với các công ty trong khu vực về trình độ công nghệ. Trong năm vừa qua, Công ty đã thành lập hàng loạt phòng thí nghiệm công nghệ cao, cử rất nhiều cán bộ đi học tập và thi các bằng chứng chỉ quốc tế về công nghệ thông tin. Hiện tại, FPT là một trong số những công ty tin học lớn nhất có khả năng triển khai các hệ thống công nghệ thông tin lớn, phức tạp đòi hỏi trình độ công nghệ cao ở Việt Nam.

- Trong lĩnh vực giải pháp phần mềm, FPT là Đối tác Vàng của Microsoft và Oracle, đạt chứng chỉ CMM-5.
- Trong xuất khẩu phần mềm, FPT đạt chứng chỉ CMMI-5, BS7799.
- Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ ERP, FPT là đối tác cao cấp (CAP) của Oracle.
- Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, FPT là Đối tác Vàng của Cisco, Microsoft, Oracle, Check Point và trên một nghìn chứng chỉ của nhiều đối tác hàng đầu thế giới như Cisco, IBM, HP, Microsoft, Oracle, Check Point, RSA.

- Về dịch vụ truy nhập Internet: FPT là một trong những tập đoàn có hạ tầng truyền dẫn lớn nhất Việt Nam và là một trong 04 doanh nghiệp đầu tiên được cấp phép thử nghiệm cung cấp dịch vụ WiMax tại Việt Nam.
- Về dịch vụ nội dung trực tuyến: FPT là một trong những đơn vị có hạ tầng truy nhập Internet lớn nhất Việt Nam với các dịch vụ giá trị gia tăng đa dạng.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

FPT xác định hoạt động nghiên cứu phát triển là một hoạt động cần thiết, gắn liền với hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do vậy Công ty đã đầu tư nhân lực cũng như tài chính để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển ở cấp Công ty và các đơn vị thành viên.

Với định hướng chung của tập đoàn là phát triển theo hướng Hội tụ số, Trung tâm Phát triển Công nghệ của Công ty chuyên nghiên cứu định hướng phát triển của Công ty, tìm kiếm các cơ hội mở rộng sản phẩm, dịch vụ và giải pháp công nghệ mới, tốt hơn, hiệu quả hơn cho khách hàng. Hiện tại, chương trình “Vườn ươm ý tưởng kinh doanh” của Công ty là sân chơi cho những người yêu thích công nghệ số. Thông qua vườn ươm này, FPT đầu tư thực hiện những đề án có tính khả thi cao, đáp ứng mục tiêu nâng cao năng suất lao động của các tổ chức, nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng. FPT Media, FPT Music, FPT Game là những dự án ra đời từ những ý tưởng như thế và đã đóng góp đáng kể cho các chương trình cung cấp nội dung trực tuyến của tập đoàn.

Tại các công ty thành viên, Ban phát triển kinh doanh là bộ phận chuyên nghiên cứu tổ chức kinh doanh thử nghiệm các sản phẩm mới, đề ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong lĩnh vực kinh doanh của từng công ty. Các năm vừa qua, FPT và các công ty thành viên tung ra thị trường khá nhiều sản phẩm, dịch vụ mới dụ như: DC House (mô hình bán hàng hiện đại kèm theo dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin hiện mới chỉ có FPT triển khai), dịch vụ nội dung trực tuyến, IPTV (truyền hình Internet), ...

Ngoài ra, với việc là Đối tác vàng của CISCO, FPT có Phòng thí nghiệm CISCO, 02 năm vừa qua đã đầu tư khoảng 100.000 USD/năm cho các hoạt động nghiên cứu phát triển và mua sắm trang thiết bị. Đây là nơi thử nghiệm các công nghệ mới của CISCO, thử nghiệm các công nghệ theo yêu cầu của khách hàng và là nơi để cán bộ nhân viên của FPT thực hành chuẩn bị thi chứng chỉ về công nghệ thông tin.

6.7. Quản trị rủi ro trong kinh doanh và quản lý chất lượng

Ngành Công nghệ thông tin và viễn thông là ngành có khá nhiều rủi ro trong kinh doanh do tốc độ phát triển rất nhanh và mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt là rủi ro về khách hàng và rủi ro về sản phẩm. Với chiến lược kinh doanh hiệu quả đi đôi với tăng trưởng bền vững, Công ty FPT đặc biệt chú trọng đến các biện pháp quản trị rủi ro và quản trị chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo an toàn cho các hoạt động của Công ty luôn ở mức cao nhất.

6.7.1 Quản trị rủi ro

❖ Bộ phận kiểm soát nội bộ

Công ty FPT đã xây dựng một bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách. Mọi hoạt động kinh doanh, tình hình tồn kho, công nợ, chi phí, đầu tư ... đều được kiểm soát, đánh giá, phân tích thường xuyên và được báo cáo ở lãnh đạo cấp cao nhất của Công ty hàng tuần, đảm bảo thực hiện đúng chính sách nội bộ đặc biệt là các chính sách quản trị tồn kho và công nợ. Dựa trên những đánh giá và phân tích đó, bộ phận kiểm soát nội bộ đánh giá các rủi ro có thể của Công ty và đề ra các biện pháp, quy trình thực hiện công việc để hạn chế tối đa những rủi ro đó. Nhờ hoạt động của bộ phận này mà mọi hoạt động kinh doanh của FPT luôn được đảm bảo an toàn ở mức cao nhất.

❖ Hệ thống chính sách

- **Đối với rủi ro sản phẩm:** Với tốc độ phát triển vũ bão của ngành Công nghệ thông tin và viễn thông, vòng đời sản phẩm tương đối ngắn, vì vậy để hạn chế rủi ro này phải thực hiện tốt quản trị tồn kho. Công ty FPT áp dụng các biện pháp dự báo thị trường, hợp tác với các hãng lớn về cung cấp dịch vụ thông tin như IDG, GFK, Gartner Dataquest ... để thực hiện nghiên cứu thị trường. Các chính sách và cơ chế kiểm soát, xử lý tồn kho nội bộ chặt chẽ, kiên quyết nhưng cũng hết sức linh hoạt cho phép Công ty có những phản ứng nhanh nhạy trước những thay đổi của thị trường, đảm bảo rủi ro luôn ở mức thấp nhất. Trung bình trong năm 2005, các mặt hàng của Công ty tồn kho không quá một tháng. Trong năm tới, việc tiếp tục thực hiện mô hình quản trị rủi ro này cho phép Công ty hạn chế tối đa rủi ro về sản phẩm.
- **Đối với rủi ro khách hàng:** Để hạn chế rủi ro này, Công ty FPT áp dụng các biện pháp phân đoạn và định hướng khách hàng. *Thứ nhất*, việc định hướng khách hàng khỏi các cơ quan chính phủ, các ngân hàng, các tổ chức tài chính, các tổng công ty, các công ty nước ngoài ... là những khách hàng có tiềm năng tài chính lớn nên đảm bảo an toàn tài chính cao nhất cho Công ty. Thị phần của khối khách hàng này thường chiếm từ 70%-80% thị phần của công ty. *Thứ hai*,

đối với các khách hàng là các đại lý tin học và viễn thông, FPT duy trì chính sách và cơ chế kiểm soát tín dụng rất chặt chẽ. Các đại lý được phân loại theo khả năng kinh doanh, tiềm lực tài chính, lịch sử quan hệ và lịch sử thanh toán với Công ty FPT. Từ đó Công ty thực hiện việc cấp hạn mức tín dụng cho từng đại lý phù hợp với khả năng tài chính của họ. Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện chính sách xây dựng một hệ thống đại lý lớn nhằm phân bổ rủi ro. Qua nhiều năm xây dựng, hiện FPT đã có một hệ thống đại lý lớn và rất ổn định. Tình hình công nợ thường xuyên được kiểm soát. Cũng giống như hàng tồn, các chính sách xử lý công nợ cũng hết sức kiên quyết và linh hoạt. Đặc biệt từ cuối năm 2004, Công ty FPT đã thực hiện mô hình áp dụng chế độ bảo lãnh tín dụng cho các Đại lý được hưởng tín dụng từ Công ty. Với biện pháp này, rủi ro của các khách hàng đã được Công ty đảm bảo ở mức an toàn cao nhất.

❖ Hệ thống thông tin kiểm soát

FPT đã xây dựng và duy trì được hệ thống thông tin tài chính rất đầy đủ. Toàn bộ các thông tin về tình hình kinh doanh, tồn kho, công nợ khách hàng ...được cập nhật trực tuyến với các thông tin rất đầy đủ về lượng tồn kho, thời gian tồn kho hay tuổi nợ khách hàng ... Những vấn đề phát sinh trong kinh doanh hay tình hình tồn kho và công nợ được xem xét và xử lý hàng tuần trong các buổi họp giao ban. Nhờ vào hệ thống thông tin này mà FPT đã thực hiện rất tốt việc kiểm soát hàng tồn và công nợ.

6.7.2. Quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng do Ban đảm bảo chất lượng của Công ty đảm trách. Bắt đầu từ năm 2004, FPT đã đưa ra hệ quản trị chất lượng toàn diện còn gọi là GEN FPT với ý tưởng mọi hoạt động của FPT đều tuân thủ quy trình chất lượng trong đó FPT đã đạt được đẳng cấp cao nhất CMMi-5 cho hoạt động phần mềm, ISO 9001-2000 cho tất cả các hoạt động và sắp tới là PCMM cho hoạt động quản trị nhân sự. Trong lĩnh vực sản xuất máy tính thương hiệu Việt nam, ngoài việc quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000, Công ty FPT đã được cấp thêm chứng chỉ ISO về môi trường, chứng chỉ ISO về nghiên cứu và phát triển. Trong lĩnh vực bảo mật hệ thống thông tin, FPT đang áp dụng tiêu chuẩn BS7799. Mọi cán bộ FPT chỉ được giao nhiệm vụ khi đã được đào tạo về quy trình chất lượng đối với nhiệm vụ được giao. Trong những năm tới, FPT sẽ tiếp tục áp dụng những chuẩn mực quốc tế hàng đầu vào các quá trình kinh doanh của mình để đảm bảo luôn cung cấp những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất, cụ thể:

- Trong lĩnh vực đào tạo: Ngoài tiêu chuẩn về chất lượng do Việt nam quy định, công ty còn áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế với mục tiêu xây dựng trường học

theo tiêu chuẩn quốc tế. Dự kiến sẽ áp dụng các tiêu chuẩn: (1) ABET (Association Board for Engineering and Technology), đây là tiêu chuẩn chất lượng hàng đầu hiện nay cho các chương trình đào tạo công nghệ thông tin; (2) Quy định chất lượng của ASEAN (ASEAN University Network Quality Assurance).

- Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Trong thời gian tới, để đảm bảo chất lượng tuyệt đối cho lĩnh vực dịch vụ, FPT sẽ áp dụng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng CMMi-5 và tiêu chuẩn chất lượng quốc tế BS 15000.
- Trong lĩnh vực thiết kế và tích hợp hệ thống, Công ty sẽ áp dụng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng CMMi-5.

6.8. Hoạt động Marketing

6.8.1. Hoạt động Marketing

Công ty FPT luôn chú trọng thực hiện các hoạt động Marketing, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng và bạn hàng đang có, cụ thể:

- Công ty FPT xác định, đối với lĩnh vực công nghệ cao như Công nghệ thông tin và viễn thông, uy tín có vai trò quyết định trong mọi nỗ lực Marketing. Vì vậy, việc triển khai thành công, đúng hạn các dự án lớn đặc biệt là các dự án có hàm lượng công nghệ cao là một trong những cách Marketing tốt nhất cho Công ty.
- Tham gia các dự án tin học của Chính phủ cũng như hoạt động hỗ trợ phát triển CNTT cho các vùng trọng điểm và các đối tượng học sinh sinh viên trên khắp cả nước.
- Hợp tác với các hãng tên tuổi để thâm nhập thị trường nước ngoài trong xuất khẩu phần mềm. Trong những năm qua, Công ty FPT đã hợp tác thành công với một số hãng cung cấp dịch vụ nước ngoài trong việc xây dựng hình ảnh và tìm kiếm khách hàng ở nước ngoài. Thời gian tới, Công ty FPT sẽ tiếp tục thực hiện mô hình hợp tác này.
- Tham gia các phái đoàn xúc tiến thương mại của Chính phủ, Bộ Thương mại đi tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong và ngoài nước.
- Mở và duy trì các văn phòng đại diện tại nước ngoài để tăng khả năng tiếp cận thị trường nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực phần mềm.
- Tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước.
- Thực hiện các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh Công ty.

- Đưa ra các chương trình khuyến mại sản phẩm đúng thời điểm.
- Phối hợp với các đối tác là bạn hàng trong việc thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại v.v...

6.8.2. Xây dựng thương hiệu

Tên tuổi và uy tín của FPT đã được xây dựng, giữ gìn và phát triển trong suốt 18 năm phát triển của Tập đoàn. Theo kết quả nghiên cứu thị trường của ACNielsen năm 2005, có đến 42% người tiêu dùng công nghệ tại Việt Nam nhắc đến tên FPT khi được yêu cầu đơn cử một công ty hoạt động trong lĩnh vực CNTT, chỉ số nhận biết cao nhất trong lĩnh vực này (đơn vị cao thứ hai chỉ có 19%). FPT trong 7 năm liên tiếp gần đây được bạn đọc Tạp chí Thế giới Vi tính - PC World bình chọn là Công ty tin học uy tín nhất Việt Nam. Hàng năm, các sản phẩm và dịch vụ của FPT đều nhận được những giải thưởng cao quý nhất của Hiệp hội phần mềm Việt Nam, Hội tin học Việt Nam và Hội tin học Hồ Chí Minh.

"**Cùng đi tới thành công**" là bí quyết thành công của FPT trong 18 năm qua và đã chính thức trở thành slogan của cả Tập đoàn. Vì sự thành công của khách hàng, của đối tác, của nhân viên, cộng đồng và của chính mình sẽ là thông điệp xuyên suốt chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu FPT trong những năm tới.

6.8.3. Quan hệ cộng đồng

Không chỉ đem đến những giá trị gia tăng cho cộng đồng doanh nghiệp, FPT luôn sẵn sàng đóng góp cho lợi ích chung của xã hội. FPT đã thành lập Quỹ Cộng đồng gồm 02 quỹ nhỏ:



- Quỹ Tài năng: hỗ trợ các học sinh, sinh viên, thanh niên có tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ như Tin học, Toán học, Vật Lý, Ngoại ngữ, lĩnh vực kinh doanh và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Hàng năm FPT tổ chức, tài trợ và trao giải cho các cuộc thi Trí tuệ Việt Nam, Thấp sáng tài năng kinh doanh trẻ, Olympic tin học... Thông qua Trung tâm bồi dưỡng tài năng công nghệ trẻ FPT, FPT đã tạo một môi trường học tập và phát triển tốt cho các sinh viên có triển vọng.
- Quỹ Đồng bào dành cho các thành viên trong xã hội có hoàn cảnh khó khăn do hậu quả thiên tai gây ra hoặc đang gặp hoạn nạn như nạn nhân chiến tranh, những người mắc căn bệnh hiểm nghèo...


Với việc thành lập Quỹ cộng đồng, FPT mong muốn đóng góp vào sự phát triển chung của toàn cộng đồng.


6.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền


6.9.1. Nhận hiệu hàng hóa

Công ty FPT hiện đã đăng ký nhận hiệu hàng hóa cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty tại Việt Nam, bao gồm:

<i>Nhãn hiệu đăng ký:</i>	
<i>Thời gian bảo hộ:</i>	10 năm, kể từ 05/01/1999
<i>Giấy phép:</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 34 839 cấp ngày 11/09/2000
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ:</i>	<ul style="list-style-type: none">- Dịch vụ xuất nhập khẩu các thiết bị, sản phẩm công nghệ tin học và các công nghệ khác; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác các vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy; dịch vụ xuất nhập khẩu và kinh doanh máy điện thoại cầm tay di động, máy nhắn tin và các thiết bị viễn thông khác.- Tư vấn đầu tư trong lĩnh vực môi trường- Dịch vụ đại lý bán vé máy bay và dịch vụ vận chuyển.- Dịch vụ nghiên cứu, thiết kế sản xuất chuyên giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác; tổ chức dịch vụ để phát triển và đầu tư công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phát triển, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường; dịch vụ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực môi trường cụ thể như dịch vụ chuyên giao thiết bị và công nghệ môi trường, hoạt động tư vấn trong lĩnh vực môi trường, nghiên cứu và xây dựng dự án về môi trường.
<i>Nhãn hiệu đăng ký</i>	
<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/5/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 28345 cấp ngày 05/10/1998

<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm các sản phẩm trong lĩnh vực các giải pháp công nghệ thông tin cho ngành thuế
<i>Nhãn hiệu đăng ký</i>	
<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/05/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 28342 cấp ngày 03/10/1998
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm phần mềm máy tính mạng trí tuệ Việt Nam

<i>Nhãn hiệu đăng ký</i>	
<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/05/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 28341 cấp ngày 03/10/1998
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm các sản phẩm trong lĩnh vực giải pháp kế toán và quản trị doanh nghiệp.

<i>Nhãn hiệu đăng ký</i>	
<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/05/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 28340 cấp ngày 03/10/1998
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm các sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ mạng thông tin.

Nhãn hiệu đăng ký



<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/05/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 31648 cấp ngày 30/07/1999
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm các sản phẩm và giải pháp phần mềm của FSS trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng cho các ngân hàng.

Nhãn hiệu đăng ký



<i>Thời gian bảo hộ</i>	10 năm, kể từ 13/05/1997
<i>Giấy phép</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 28339 cấp ngày 03/10/1998
<i>Sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ</i>	Máy tính và phần mềm máy tính bao gồm các sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng cho các văn phòng, tự động hóa văn phòng.

6.9.2. Đăng ký bản quyền tác giả

FPT đã đăng ký bản quyền tác giả cho một số sản phẩm phần mềm:

Tác phẩm	Loại hình	Nơi cấp	Ngày cấp
Phần mềm “SMARTBANK”	Phần mềm máy tính	Cục bản quyền tác giả văn học – nghệ thuật	03/12/2004
Phần mềm hệ thống quản lý nghiệp vụ cho Công ty tài chính “SMARTFINANCE”	Phần mềm máy tính	Cục bản quyền tác giả văn học – nghệ thuật	03/11/2005

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

6.10.1. Một số Hợp đồng cung cấp giải pháp phần mềm trong năm 2006

Dự án	Khách hàng	Giá trị hợp đồng
Hợp đồng mua bán, lắp đặt và ủy thác	Siemens Aktienegsellschaft	161.797 EUR

Dự án	Khách hàng	Giá trị hợp đồng
Hợp đồng số 531/HĐ-NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	923.445 EUR
Hợp đồng số 08082006-HĐ-FSS/FPT-VMS đấu thầu cung cấp thiết bị và phần mềm; dự án lắp đặt hệ thống quản trị mạng GMS (NMS)	Công ty Thông tin Di động VMS	5.854.585.400 VND

6.10.2. Một số Hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ CNTT và viễn thông đã ký kết năm 2005 -2006 và đang thực hiện:

Nội dung chính	Khách hàng	Giá trị HĐ (USD) ²
Cung cấp DV và thiết bị công nghệ thông tin	Tổng cục thuế Việt Nam	6.642.319
Mua ATM	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	7.837.990
Mua ATM	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	7.733.900
Mua ATM	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	6.629.627
Mua ATM	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	5.887.510
Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ thông tin, giai đoạn 1 năm 2006	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	3.772.016
Mua ATM cho miền Nam	Công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	2.881.505
Dịch vụ bảo trì	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	2.387.405
Cung cấp và lắp đặt hệ thống quản lý cho Tòa nhà thông minh và Trung tâm dữ liệu - Dự án hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý Tòa nhà Bộ tài chính	Phòng công nghệ thông tin và thống kê tài chính Bộ Tài chính	2.111.139
Dịch vụ bảo trì	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	1.824.797
Mua thiết bị công nghệ thông tin	Phòng công nghệ thông tin Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	1.440.873

² Giá trị Hợp đồng chưa tính VAT

Nội dung chính	Khách hàng	Giá trị HD (USD) ²
Mua thiết bị công nghệ thông tin	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	1.166.940
Cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng - Hệ thống IT cho dự án quản lý toà nhà Bộ tài chính	Phòng công nghệ thông tin và thống kê tài chính Bộ Tài chính	895.022
Cung cấp dịch vụ bảo trì cho IBM eServer iSeries & NCR ATM	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	726.006
Cung cấp DV bảo trì ATM	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	680.405
Nâng cấp máy chủ và hệ thống phần mềm	Ngân hàng Công thương Việt Nam	650.823
Mua 22 ATM	Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam	639.400
Trang bị mạng máy tính năm 2006	Công ty thông tin di động VMS	566.999
Mua thùng đựng tiền cho máy ATM, thùng đựng tiền dự phòng cho máy ATM, UPS và Router	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	536.598
Dịch vụ bảo trì	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	476.976
Dịch vụ bảo trì AS400	Ngân hàng Công thương Việt Nam	462.243
Thiết bị IT, mạng máy tính để kết nối các trường cao đẳng thành viên của Đại học Huế	Đại học Huế	2.096.386

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 năm gần nhất

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2003-2005

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	30/09/2006 ³
Tổng giá trị tài sản	979.233	1.583.705	2.219.477	2.704.677
Doanh thu thuần	4.148.298	8.734.781	14.100.792	14.265.079
Doanh thu thuần sau khi trừ phần bán nội bộ	3.171.958	5.099.624	8.210.990	7.725.447
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.820	191.748	334.892	314.485
Lợi nhuận khác	75	1.028	9.002	22.410
Lợi nhuận trước thuế	43.894	192.775	343.893	336.894
Lợi nhuận sau thuế	29.848	138.904	301.378	295.170
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ ⁴	29.848	138.904	280.483	222.159
Vốn cổ đông bình quân	60.000	189.752,5	355.959,9	547.292
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn cổ đông bình quân	49,75%	73,2%	78,8%	40,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức bằng tiền mặt	0%	27,32%	17,72%	

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm báo cáo

Kết quả kinh doanh của FPT trong 3 năm vừa qua so với giai đoạn trước của Công ty cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc. Lợi nhuận sau thuế năm 2004 tăng 365% so với năm 2003, năm 2005 tăng 117% so với năm 2004. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh của FPT đều tăng trưởng mạnh mẽ.

Nguyên nhân chủ yếu là do nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng rất mạnh mẽ trong 03 năm vừa qua (tốc độ tăng trưởng GDP năm 2003-2005 trung bình 7% trở lên, riêng năm 2005 đạt 8,4%). Nhu cầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông tăng cao gấp nhiều lần tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Thị trường công nghệ thông tin Việt Nam năm 2004 đạt con số 685 triệu USD tăng trưởng 33% so với

³ Số liệu doanh thu và lợi nhuận là số lũy kế từ đầu năm đến 30/09/2006.

⁴ Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ phần lợi nhuận của cổ đông thiểu số tại Công ty cổ phần - thành viên tập đoàn FPT

năm 2003⁵, năm 2005 tăng 20,9% so với năm 2004⁶. Đây là con số tăng trưởng rất ấn tượng trong bối cảnh chỉ tiêu công nghệ thông tin toàn cầu chỉ ở mức tăng trưởng 5%/năm.

Doanh thu và lợi nhuận của FPT tăng mạnh trước hết là do hoạt động phân phối điện thoại di động. Lĩnh vực này trong các năm 2000-2005 ở Việt nam đạt mức tăng trưởng bình quân là 62,7%/năm - một tỷ lệ tăng trưởng cao so với tốc độ trung bình châu Á và thế giới cũng như nhiều nước trong khu vực, chẳng hạn Hàn quốc 7,4%, Singapore 9,8%, Philippines 38,4%, Trung quốc 35,8%, Malaysia 30,7%... Với việc là nhà phân phối độc quyền điện thoại di động Samsung, là nhà phân phối chính thức của hãng điện thoại di động Nokia, Motorola, FPT đã chiếm lĩnh trên 80% thị phần các sản phẩm điện thoại di động này và thu về hơn 4600 tỷ đồng (chiếm trên 50% tổng doanh thu của tập đoàn).

Bên cạnh đó, tăng trưởng lợi nhuận của FPT còn nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Internet. Trong 03 năm vừa qua Việt Nam chứng kiến sự bùng nổ của thị trường cung cấp sản phẩm, dịch vụ Internet và viễn thông. Với tốc độ tăng trưởng 86%/năm – tỷ lệ số người sử dụng Internet Việt nam đã ngang bằng với con số trung bình của thế giới. Năm 2005 cũng là năm chứng kiến sự bùng nổ của ADSL, số kết nối Internet băng rộng ADSL tăng gần 300% so với năm 2004. FPT là doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng lớn với sản phẩm có chất lượng và dịch vụ bảo hành tốt, mạng lưới phân phối rộng khắp đã chiếm lĩnh được 36% thị phần, doanh thu trong lĩnh vực này tăng trưởng trên 60%.

Về xuất khẩu phần mềm, ngoài việc Việt Nam là quốc gia được Nhật Bản ưu ái trong việc lựa chọn đối tác gia công phần mềm, FPT là một trong những doanh nghiệp đầu tiên đạt chứng chỉ quản lý chất lượng CMMi-5 đã khẳng định được uy tín tại thị trường nước ngoài. Xuất khẩu phần mềm của FPT tăng trên 100% trong 02 năm qua, đặc biệt do tăng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Ngoài ra, FPT cũng thu được doanh thu lớn từ việc cung cấp dịch vụ ERP, giải pháp phần mềm và cung cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông cho các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp trong nước đang trong quá trình hiện đại hoá hệ thống thông tin quản lý.

Có thể nhận định rằng, hoạt động kinh doanh của FPT 03 năm vừa qua có yếu tố thuận lợi từ môi trường kinh tế nói chung (tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cao thứ hai khu vực và thế giới) và sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông

⁵ Theo Báo cáo toàn cảnh CNTT Việt Nam năm 2005 của Hội tin học TP HCM.

⁶ Theo Báo cáo toàn cảnh CNTT Việt Nam năm 2006 của Hội tin học TP HCM.

tin, viễn thông nói riêng. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của FPT cũng khẳng định hướng đi đúng đắn và sự nhạy bén của tập đoàn trong việc khai thác thị trường, phát huy các lĩnh vực đã tham gia (như phát triển phần mềm, lắp ráp máy tính, phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông) đồng thời thâm nhập vào các lĩnh vực hứa hẹn nhiều tiềm năng (như dịch vụ ERP, dịch vụ đào tạo, dịch vụ truyền thông, nội dung trực tuyến,...). Khả năng quản trị tốt (giúp giảm thiểu chi phí và rủi ro trong kinh doanh) của Ban lãnh đạo, văn hóa doanh nghiệp khuyến khích khả năng sáng tạo và cống hiến cũng là những yếu tố quan trọng làm nên thành công của FPT.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của FPT so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Theo Báo cáo toàn cảnh Công nghệ thông tin 2006 của Hiệp hội tin học TP Hồ Chí Minh, FPT vẫn vững vàng ở vị trí Công ty Công nghệ thông tin hàng đầu, các vị trí hàng đầu trong các lĩnh vực cụ thể của *Top IT Vietnam 2005* là:

- Dịch vụ phần mềm: FPT Software
- Gia công xuất khẩu phần mềm: FPT Software
- Cung cấp dịch vụ Games Online: VinaGame
- Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin: Aptech Việt nam
- Máy tính thương hiệu Việt Nam: FPT Elead
- Trang tin điện tử: VnExpress.net

Riêng Dịch vụ Internet băng rộng của FPT Telecom đã được Tạp chí Thế giới Vi tính – PC World tháng 07/2006 bình chọn là “Sản phẩm CNTT được ưa chuộng nhất năm 2005”.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành công nghệ thông tin và viễn thông

Thế giới đang đứng trước xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa trong đó thế giới ngày càng gắn kết với nhau thành một thị trường toàn cầu và một ngôi làng chung trong đó tất cả mọi quốc gia, mọi người dân đều có thể tham gia vào thị trường toàn cầu hóa và mạng thông tin. Kỷ nguyên toàn cầu hóa ngày nay được xây dựng nhờ công nghệ thông tin và viễn thông. Trong chiến lược của các tập đoàn lớn đều đề cập tới xu hướng phát triển công nghệ liên quan đến công nghệ thông tin và viễn thông (đi động không giới hạn, không dây băng rộng ...). Đặc biệt xu hướng của thế giới là xu

hướng dịch chuyển từ thương mại sang dịch vụ nơi tỷ trọng tri thức giữ vai trò quyết định.

Đối với thị trường Việt nam, trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và những xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa, ngành Công nghệ thông tin và viễn thông cũng đang ở giai đoạn phát triển vũ bão với tốc độ phát triển gấp nhiều lần so với tốc độ phát triển chung của thế giới. Hàng loạt văn bản, chính sách từ Chỉ thị của TW Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng cho đến các văn bản của các bộ, ngành, địa phương đã ra đời với nhiều chính sách ưu đãi và các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngành công nghiệp phần mềm.

Năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 trong đó xác định công nghệ thông tin và truyền thông là ngành kinh tế mũi nhọn, được ưu tiên hỗ trợ và khuyến khích phát triển, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế.

Theo Chiến lược này, vào năm 2010 công nghệ thông tin và truyền thông cần đạt được những mục tiêu phát triển như sau :

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế. Hình thành, xây dựng và phát triển Việt Nam điện tử với công dân điện tử, Chính phủ điện tử, doanh nghiệp điện tử, giao dịch và thương mại điện tử để Việt Nam đạt trình độ trung bình khá trong khu vực ASEAN.
- Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn có tốc độ tăng trưởng 20 - 25%/năm, đạt tổng doanh thu khoảng 6 - 7 tỷ USD vào năm 2010.
- Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phủ trên cả nước, với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, giá rẻ. Đến năm 2010 mật độ điện thoại cả nước đạt 32 - 42 máy/100 dân; mật độ thuê bao Internet đạt 8 - 12 thuê bao/100 dân, trong đó 30% là thuê bao băng rộng, với tỷ lệ sử dụng Internet đạt 25 - 35%; mật độ bình quân máy tính cá nhân đạt trên 10 máy/100 dân.
- Đào tạo ở các khoa công nghệ thông tin và truyền thông trọng điểm đạt trình độ và chất lượng tiên tiến trong khu vực ASEAN.

Theo định hướng đó, Công ty FPT tin tưởng mọi doanh nghiệp, mọi cá nhân sẽ kết nối với Internet. Điều này tạo ra xu hướng hội tụ lớn giữa các thiết bị và các ngành

khác nhau như Tin học, viễn thông, giáo dục, y tế ... Nó sẽ tạo ra nhu cầu lớn trong lĩnh vực Dịch vụ hội tụ số và chiến lược của FPT trong giai đoạn tới là trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực này.

8.3. Chiến lược phát triển 2006-2008 của FPT⁷

✚ Dẫn đầu về công nghệ thông tin và đào tạo công nghệ thông tin:

Hiện tại, FPT đang dẫn đầu trên các lĩnh vực công nghệ thông tin và đào tạo công nghệ thông tin. Trong những năm tới, chiến lược của FPT là tiếp tục phát triển, mở rộng các lĩnh vực này nhằm giữ vững vị trí dẫn đầu của mình. Cụ thể:

➤ Lĩnh vực tích hợp hệ thống

Việt nam đang trong quá trình phát triển kinh tế và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành là rất lớn. Xu hướng sử dụng các hệ thống thông tin lớn, phức tạp có trình độ công nghệ cao, độ an toàn lớn ngày càng nhiều đặc biệt trong các ngành Ngân hàng, tài chính... Do vậy chiến lược của FPT là tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực tích hợp hệ thống theo hướng chuyên nghiệp các dịch vụ cung cấp với tỷ trọng công nghệ và dịch vụ cao ngày càng lớn, giữ vững vị thế số 1 tại Việt nam.

Hiện tại, với trình độ công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, FPT đã sánh ngang các công ty trong khu vực trên lĩnh vực tích hợp hệ thống. Do đó một chiến lược quan trọng của FPT trong thời gian tới là tiến hành cung cấp dịch vụ tích hợp ra thị trường khu vực và thế giới trong đó đặc biệt tập trung vào các thị trường ASEAN, Nhật bản và Trung Đông và phấn đấu trở thành công ty tích hợp hệ thống hàng đầu trong khu vực trong những năm tới.

➤ Phần mềm xuất khẩu, phần mềm nhúng (embedded)

Thị trường hiện tại của FPT là Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ trong đó FPT đặc biệt thành công với chiến lược phát triển thị trường Nhật Bản. Đây là một thị trường gia công lớn với doanh số trên 3 tỷ USD/năm và có nhiều ưu ái trong việc lựa chọn Việt nam làm đối tác. Năm 2005, FPT đã thành lập công ty tại Nhật Bản để thực hiện chiến lược chiếm lĩnh thị trường này. Trong những năm tới, FPT sẽ tiếp tục đẩy mạnh gia công phần mềm nhằm đồng thời thực hiện chiến lược chuyển dần sang cung cấp dịch vụ phần mềm trên các thị trường này.

⁷ Đây là chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong đại hội thường niên năm 2006.

Bên cạnh việc phát triển gia công phần mềm, FPT coi phần mềm nhúng (Embedded) là một trong những chiến lược phát triển quan trọng. Phần mềm nhúng là một thị trường có tiềm năng to lớn bởi nó xuất hiện ở hầu hết các sản phẩm công nghệ (ô tô, điện thoại, các thiết bị điện tử ...) và vai trò của nó trong các sản phẩm này ngày càng lớn. Trên thế giới, Nhật bản là cường quốc về phần mềm nhúng với doanh số 17 tỷ USD và tốc độ tăng trưởng rất lớn. Trong chiến lược hợp tác, Nhật bản coi Việt Nam là điểm đầu tư hấp dẫn nhất và thực tế FPT đang có rất nhiều đối tác từ Nhật bản như NTT, Hitachi, IBM Japan, Toshiba ... Bên cạnh đó, với phát triển phần mềm nhúng, FPT sẽ tạo sự khác biệt trong cạnh tranh trên thị trường quốc tế với Ấn Độ và Trung Quốc. FPT có nhiều thuận lợi trong phát triển phần mềm nhúng bởi FPT có trường Đại học có thể cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao.

➤ ***Phần mềm trong nước***

Theo các báo cáo đánh giá của Hội tin học Thành phố Hồ chí Minh, thị trường phần mềm vẫn là thị trường có tốc độ phát triển lớn trong ngành CNTT ở Việt nam. FPT sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất phần mềm trong nước theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với các hướng chính: (1) tăng cường phát triển các sản phẩm và giải pháp phần mềm theo hướng chuyên nghiệp hóa theo các ngành như Tài chính, Thuế, Ngân hàng, Chứng khoán, Viễn thông ...; (2) đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ phần mềm; (3) phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng trên các mạng viễn thông và cung cấp dịch vụ hội tụ giữa mạng viễn thông và các lĩnh vực, doanh nghiệp khác; (4) mở rộng cung cấp các dịch vụ BPO tại Việt nam; (5) cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài ... Mục tiêu của FPT trong lĩnh vực này là giữ vị trí hàng đầu trên thị trường Việt nam và tạo tên tuổi trên thị trường khu vực.

➤ ***Dịch vụ ERP***

Việt nam hiện nay có khoảng 200.000 doanh nghiệp. Trong những năm tới, dự kiến sẽ có khoảng 500.000 doanh nghiệp. Hiện tại, một trong những nhiệm vụ quan trọng của các doanh nghiệp Việt nam là gia tăng năng lực cạnh tranh khi Việt nam chuẩn bị gia nhập WTO. Do đó nhu cầu về ERP sẽ tăng lớn trong thời gian tới. Với lực lượng cán bộ lớn, có trình độ và hiện là đối tác của hai hãng ERP hàng đầu là SAP và Oracle, chiến lược sắp tới của FPT trong lĩnh vực này là tập trung vào các Công ty lớn và vừa.

➤ **Đại học FPT**

Nhu cầu nguồn nhân lực CNTT ngày càng tăng trong khi đó hệ thống đào tạo hiện nay chỉ đáp ứng được lượng rất nhỏ. Ngay cả trong dự thảo Chiến lược phát triển công nghiệp phần mềm Việt nam 2006-2010 cũng đã chỉ rõ sự thiếu hụt này. Với chiến lược phát triển mạnh về dịch vụ, dự án Đại học FPT là một chiến lược quan trọng trong giai đoạn phát triển tới của FPT. FPT sẽ xây dựng trường đại học tiêu chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tiên tiến và gắn chặt với doanh nghiệp để cập nhật những công nghệ mới nhất, đặc biệt là chú trọng nâng cao khả năng ngoại ngữ của sinh viên nhằm đáp ứng nhu cầu của FPT và ngành CNTT Việt Nam.

✚ **Dẫn đầu về toàn cầu hóa**

Thị trường CNTT toàn cầu là thị trường rất rộng lớn. Theo tập đoàn IDG dự báo, tốc độ tăng trưởng của thị trường gia công CNTT là 20%/năm và đạt con số 18 tỷ USD vào năm 2008. Hiện tại FPT đang có 30% nhân lực dành cho gia công phần mềm cho thị trường nước ngoài với tốc độ tăng trưởng doanh số trên 100%/ năm. Trong những năm tới, chiến lược của FPT là tiếp tục phát triển mạnh dịch vụ gia công phần mềm và chuyển dần từ dịch vụ gia công sang cung cấp dịch vụ phần mềm trực tiếp. Bước tiếp theo, FPT sẽ đưa các dịch vụ khác mà FPT đang cung cấp ra thị trường nước ngoài như Dịch vụ tích hợp hệ thống, Dịch vụ đào tạo.

✚ **Dẫn đầu về băng thông rộng và các dịch vụ truyền thông**

➤ **ADSL và các dịch vụ Internet**

Dịch vụ Internet băng thông rộng (ADSL) trong năm qua đã có sự phát triển bùng nổ và được dự báo là còn tiếp tục phát triển mạnh trong vài năm tới khi xu hướng giải trí và các dịch vụ kết nối được thực hiện qua Internet. Trong những năm tới, chiến lược của FPT trong lĩnh vực này là trở thành nhà cung cấp dịch vụ Hội tụ số hàng đầu trên Internet và băng rộng tại Việt nam với các dịch vụ: Dịch vụ băng rộng, truyền hình Internet (IPTV), trò chơi trực tuyến (Game Online), Internet không dây...

➤ **Wimax**

Wimax là một chuẩn dịch vụ băng rộng không dây mới nhất trên toàn cầu. Phía sau Wimax là các tập đoàn quyết định công nghệ thế giới. Công nghệ này cho phép truy cập Internet không dây tốc độ cao hay thực hiện các dịch vụ mở rộng khác như gọi điện thoại, xem tivi di động... với độ ổn định cao thậm chí đang di chuyển với tốc độ lớn. Theo dự báo của tập đoàn IDC, Wimax sẽ là một xu thế phát triển mới trong những năm tới với tốc độ tăng trưởng 03 con số. FPT hoạt động trong nhiều lĩnh vực của ngành CNTT và Viễn thông, có mối quan hệ chiến lược với các tập đoàn hàng

đầu về CNTT và Viễn thông trên thế giới nên Wimax chính là một cơ hội lớn cho FPT. Với chiến lược phát triển Wimax, FPT sẽ tạo ra một sự phát triển đột phá vào lĩnh vực có tốc độ phát triển và tỷ suất lợi nhuận lớn.

➤ ***Báo điện tử***

FPT hiện là Công ty cung cấp tin tức điện tử số 1 Việt nam. Báo điện tử Vnexpress.net của FPT hiện nằm trong top 200 trang web (alexa.com) được truy cập nhiều nhất trên thế giới. Mong muốn của FPT trong những năm tới là chuyển sang hoạt động báo giấy nhằm đa dạng hóa hoạt động trong lĩnh vực này.

➤ ***Dịch vụ truyền thông***

Lĩnh vực giải trí ở Việt nam còn nhiều hạn chế. Đây là thị trường sẽ phát triển mạnh mẽ trong vài năm tới khi mà nền kinh tế Việt nam liên tục phát triển ở tốc độ cao. FPT đã thành lập bộ phận hoạt động trong lĩnh vực giải trí truyền hình nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực có nhiều triển vọng này. Trong tương lai, FPT mong muốn phát triển một kênh truyền hình riêng.

✚ ***Dẫn đầu về phân phối sản phẩm số***

➤ ***Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin***

Chiến lược của FPT trong lĩnh vực phân phối là trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp và hàng đầu các sản phẩm công nghệ thông tin tại Việt nam. FPT sẽ tiếp tục duy trì tốc độ phát triển 20-25% trong vòng 05 năm tới trên cơ sở củng cố và mở rộng hệ thống phân phối lớn hiện có với trên 1000 đại lý trải khắp cả nước và hệ thống bán hàng là các công ty hàng đầu về công nghệ trên thế giới như Microsoft, IBM, CISCO, Oracle, ... Một trong những điểm quan trọng trong chiến lược phân phối là việc nâng cao tỷ trọng giá trị gia tăng trong các sản phẩm phân phối bằng việc cung cấp các dịch vụ đi kèm như tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật ...

➤ ***Phân phối các sản phẩm Mobile***

Thị trường di động ở Việt nam đang phát triển ở tốc độ rất lớn và dự báo còn tiếp tục phát triển mạnh trong những năm tới với mức tăng 60-70%/năm (theo dự báo của hãng GFK). FPT đang là nhà phân phối của 03 hãng điện thoại hàng đầu thế giới là Nokia, Motorola, SamSung. Chiến lược trong những năm tới là: (1) tiếp tục hợp tác với các hãng lớn này để thực hiện mở rộng hoạt động phân phối điện thoại di động; (2) củng cố và mở rộng mạng lưới đại lý lớn sẵn có; (3) phát triển hệ thống dịch vụ sau bán hàng và các dịch vụ gia tăng như Content mobile, TV mobile ...

➤ ***Lắp ráp máy tính***

Thị trường máy tính lắp ráp ở Việt nam hiện nay rất lớn, chiếm khoảng 90% tổng thị trường máy tính, chủ yếu là do các doanh nghiệp nhỏ tự nhập linh kiện và lắp ráp, không có sự kiểm soát chất lượng, các sản phẩm có thương hiệu chỉ chiếm 10%. Chiến lược của FPT trong lĩnh vực này là phát triển whitebox và các dòng máy tính giá rẻ để chiếm thị phần. Mục tiêu đến năm 2008 sẽ chiếm từ 10-15% thị phần. Bên cạnh đó sẽ xây dựng thương hiệu FPT Elead thông qua các dòng máy cho doanh nghiệp, máy chơi game và máy tính xách tay đồng thời từng bước hoàn thiện quy trình sản xuất, lắp ráp để có thể trở thành OEM cho các thương hiệu nước ngoài khác.

✚ Dẫn đầu về cơ sở hạ tầng thành phố

Với chiến lược phát triển mạnh dịch vụ đặc biệt là dịch vụ phần mềm, nhu cầu về nguồn nhân lực là rất lớn. Qua các báo cáo đánh giá, Việt Nam là nước có dân số trẻ và hoàn toàn phù hợp với ngành dịch vụ phần mềm. Chính bởi vậy, FPT rất tin tưởng vào chiến lược đẩy mạnh phát triển phần mềm và dự án đào tạo nguồn nhân lực của mình.

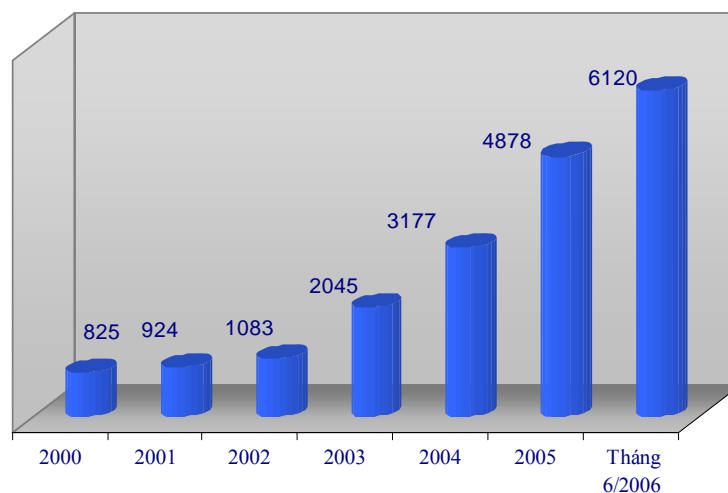
Dự kiến năm 2008 FPT có 16.000 nhân viên, cộng thêm số lượng thành viên gia đình sẽ có khoảng 40.000 người, trường đại học dự kiến có khoảng 10.000 học viên, như vậy tổng cộng có khoảng 50.000 người. Với số lượng cán bộ nhân viên, sinh viên lớn thì FPT cần có không gian đảm bảo cho hoạt động của Công ty. Xuất phát từ nhu cầu này, FPT mong muốn xây dựng thành phố công nghệ cao. Hiện tại, FPT dự định đầu tư vào 200 ha tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc và 400 ha tại Đồng Nai. Tại đây, Công ty mong muốn xây dựng Thành phố Công nghệ cao được thiết kế cho các công ty trong lĩnh vực công nghệ, các nhân viên và sinh viên trong lĩnh vực công nghệ. Đây là một thành phố có đầy đủ Trường học, bệnh viện, khu thương mại, khu vui chơi đáp ứng cho nhu cầu của FPT. Bên cạnh đó, FPT có các đối tác hàng đầu về công nghệ trên thế giới như IBM, Microsoft, Intel, HP, Hitachi ... nên thành phố này cũng là nơi kêu gọi đầu tư vào Việt Nam, biến nơi này thành thành phố công nghệ rất hiện đại.

9. Chính sách quản lý tổ chức và nhân sự

9.1. Cơ cấu và số lượng người lao động trong công ty

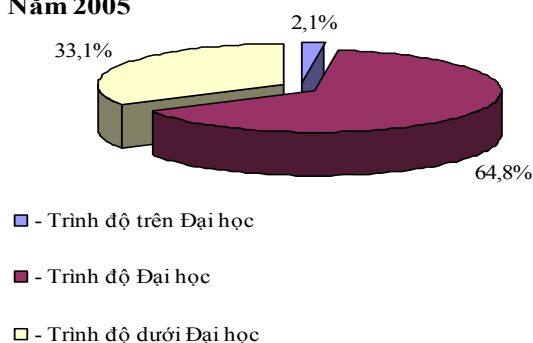
Biểu đồ 11: Số lượng người lao động của Công ty FPT qua các năm

Đơn vị: người

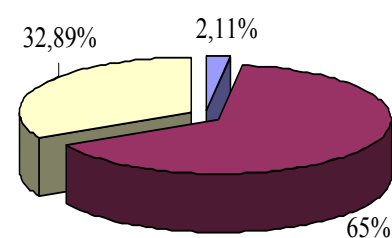


Biểu đồ 12: Cơ cấu lao động theo trình độ

Năm 2005



Tháng 6 năm 2006



9.2. Chính sách tổ chức, quản lý điều hành

9.2.1. Mô hình tổ chức

Các năm vừa qua cho thấy sự thành công lớn của Công ty với việc áp dụng mô hình quản lý tập đoàn trong đó các công ty chi nhánh hoạt động theo các lĩnh vực kinh doanh chuyên biệt. Đặc biệt, với chủ trương nâng cao tự chủ hơn nữa cho các đơn vị thành viên trong kinh doanh, Công ty FPT đã chuyển các đơn vị chi nhánh thành các công ty TNHH một thành viên độc lập. Mô hình này đã tỏ ra rất hiệu quả với các con số kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2005. Trong những năm tới, với việc tiếp tục mở ra các hướng kinh doanh mới trong lĩnh vực Hội tụ số, Công ty FPT sẽ tiếp tục hoàn thiện hơn nữa mô hình này bằng việc thành lập các Công ty TNHH, Công ty Cổ phần hay các Trung tâm kinh doanh. Có thể nói, biện pháp hoàn thiện tổ

chức này chính là nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

9.2.2. Chính sách quản lý điều hành

Để quản lý và phát triển Công ty có tốc độ tăng trưởng lớn, Công ty đặc biệt coi trọng áp dụng các phương pháp quản lý mới nhất trong công tác điều hành. Hiện tại tất cả các quá trình kinh doanh của Công ty đều được quản lý bằng các chỉ tiêu số hóa. Công ty đã áp dụng các hệ thống Balance Score Card, DBI (Daily Business Intelligent) vào công tác quản lý kinh doanh. Các cán bộ quản lý của Công ty thường xuyên được đào tạo, trao đổi các kiến thức mới nhất trong quản trị.

9.3. Chính sách đào tạo

FPT tin tưởng rằng sức mạnh cốt lõi của mình là con người FPT, do vậy Công ty liên tục thu hút, tuyển dụng các thanh niên tài năng trên mọi miền đất nước. Hệ thống quản trị mở, tạo nhiều thách thức và cơ hội cộng với sự đầu tư đúng mức về văn hóa doanh nghiệp đã biến FPT thành nơi thu hút tài năng. Đây chính là thuận lợi lớn cho công tác đảm bảo nguồn nhân lực cho tăng trưởng của Công ty trong những năm tới. Hiện tại FPT có 26 tiến sĩ, 106 thạc sĩ, 4.033 kỹ sư, cử nhân.

Mỗi cán bộ FPT đều liên tục được đào tạo nhờ đó Công ty có hàng nghìn chứng chỉ công nghệ của các tập đoàn lớn trên thế giới giúp Công ty trở thành đối tác vàng của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới. FPT cũng đã mở trung tâm đào tạo (excellent center) với các tập đoàn như Microsoft, SAP ... Hàng năm, bên cạnh các chương trình đào tạo, FPT tổ chức các cuộc thi định kỳ về Tiếng Anh, chuyên môn ... cho cán bộ của mình. Ngoài nguồn lực từ các trường Đại học trong và ngoài nước, FPT đã tổ chức trung tâm đào tạo cho nhu cầu của mình như Trung tâm FPT APTECH, Trung tâm đào tạo tài năng trẻ và sắp tới là Trường Đại học FPT.

9.4. Chính sách phân loại, bổ nhiệm cán bộ

Hạt nhân trung tâm của sự tăng trưởng là đội ngũ lãnh đạo của FPT. Chất lượng lãnh đạo ở FPT được đảm bảo bằng các quy trình liên quan đến công tác lãnh đạo bao gồm: quản lý chiến lược, quy hoạch cán bộ, đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý đề án, lập kế hoạch và báo cáo định kỳ, bổ nhiệm cán bộ, đãi ngộ cán bộ. Dự kiến năm 2007, FPT triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc tế PCMM cho công tác quản trị nguồn nhân lực. Hiện FPT có trên 1.000 cán bộ lãnh đạo ở mọi cấp và để thực hiện chiến lược phát triển của mình, Công ty FPT đã triển khai *Chương trình thu lĩnh trẻ* với mục tiêu tìm kiếm những người có tố chất lãnh đạo trong và ngoài Công ty để đào tạo và

bồi dưỡng họ thành những nhà lãnh đạo các cấp trong tập đoàn. Dự kiến trong 03 năm tới FPT sẽ có thêm 1.000 cán bộ lãnh đạo các cấp.

9.5. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đãi ngộ khác

Công ty FPT đã ban hành Chính sách đãi ngộ áp dụng cho Công ty và các đơn vị thành viên nơi FPT có cổ phần chi phối, trong đó chia làm 4 nhóm chế độ đãi ngộ:

- ✚ Nhóm lương: Ngoài phần lương cứng bao gồm 12 tháng lương cơ bản theo thang lương của Công ty đã được xác định hệ số vùng miền cho từng khu vực, CBNV của Công ty được hưởng lương mềm trên cơ sở đánh giá công việc định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý và lương tháng thứ 13 để thưởng dịp Tết và ngày thành lập Công ty.
- ✚ Nhóm thưởng: Thưởng trong năm cho dự án, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng kết quả học tập... ; thưởng hiệu quả kinh doanh cuối năm; thưởng cổ phiếu cho các cán bộ quản lý nòng cốt.
- ✚ Nhóm phụ cấp: phụ cấp ăn trưa, phụ cấp đi lại, thâm niên, công việc đặc biệt, phụ cấp điện thoại di động, đồng phục, ...
- ✚ Nhóm phúc lợi: CBNV của Công ty được mua bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người, bảo hiểm đi công tác nước ngoài), khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được hưởng chế độ nghỉ mát, nghỉ phép,... Công ty cũng quan tâm đến các hoạt động chăm lo cho cá nhân, gia đình, con cái như hoạt động Công đoàn, Tổng hội, Hội phụ nữ, chế độ bảo trợ an toàn, trợ cấp con cái, trợ giúp mua hàng, sử dụng dịch vụ của Công ty. Các cán bộ lãnh đạo được cấp thẻ hội viên để tham gia các câu lạc bộ, hội,...nhằm gia tăng việc giao lưu giữa các thành viên trong nhóm và tăng cơ hội giao tiếp quan hệ cấp cao với các đối tác bên ngoài, ...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo đó:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp của mình vào Công ty.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm.

Tỷ lệ cổ tức 02 năm vừa qua:

- Năm 2004: 81% (trong đó có 20% trả bằng tiền mặt và 61% trả bằng cổ phiếu)
- Năm 2005: 67% (trong đó có 15% trả bằng tiền mặt và 52% trả bằng cổ phiếu)

Trong các năm tới, Công ty dự kiến sẽ tăng quy mô vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu các năm sẽ tùy thuộc vào kết quả kinh doanh và kế hoạch tăng vốn của Công ty.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2005

✚ Trích khấu hao TSCĐ:

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	10-26 năm
- Máy móc thiết bị:	03-08 năm
- Phương tiện vận tải:	06 năm
- Thiết bị văn phòng:	03-08 năm
- Các tài sản khác:	03-10 năm

✚ Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân (không kể lương thưởng theo hiệu quả kinh doanh) của Công ty hiện nay là 3.200.000 đồng/ người/ tháng.

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay.

✚ Các khoản phải nộp theo luật định năm 2005:

Bảng 10: Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2005
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Phải nộp	Đã nộp	
1. Thuế GTGT hàng nội địa	12.215.752.572	26.893.774.780	32.983.611.726	6.125.915.626
2. Thuế GTGT hàng NK	18.377.239.814	399.553.490.046	398.032.461.967	19.898.267.893
3. Thuế xuất nhập khẩu	11.973.692.457	270.712.311.884	262.976.739.016	19.709.265.325
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.257.006.226	42.515.279.399	51.386.744.392	4.385.541.233
5. Các loại thuế khác	954.747.501	10.778.831.007	8.842.550.080	2.891.028.428
- Thuế Thu nhập cá nhân	767.185.097	2.509.665.266	881.347.208	2.395.503.155
- Thuế nhà thầu	184.562.404	8.091.204.235	7.918.927.872	356.838.767
- Thuế môn bài	-	38.875.000	38.875.000	-
- Thuế khác	3.000.000	139.086.506	3.400.000	138.686.506
Tổng cộng	56.778.438.570	750.453.687.116	754.222.107.181	53.010.018.504

Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập quỹ theo quyết định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ như sau:

- Quỹ dự phòng: 5%
- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: 10%
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi: tối đa 30%

Tỷ lệ (%) trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị và được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn.

Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ tại Công ty năm 2005

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Tỷ lệ bình quân ⁸
Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh	5.835.786.465	10,00%
Quỹ dự phòng	12.917.893.233	5,00%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	68.553.099.087	26,53%

✚ Tình hình công nợ

Bảng 12: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn tại 31/12/2005

Đơn vị: đồng

Đối tượng	Số tiền
Vay ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	158.616.160.775
Vay ngân hàng Nông nghiệp Láng Hạ	182.238.673.465
Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam	95.295.000.000
Vay Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành: 21,628,975 USD	343.993.683.148
Vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hà Nội	25.345.855.127
Vay Ngân Hàng Hồng Kông	30.599.006.930
Tổng cộng	836.088.379.445

Bảng 13: Các khoản nợ dài hạn năm 2003 - 2005

Đơn vị: đồng

Các khoản nợ dài hạn	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
Phải trả dài hạn khác	-	9.033.357	-
Vay dài hạn (vay CBNV)	84.531.896.602	162.668.241.052	124.922.390.364
Tổng cộng	84.531.896.602	162.677.274.409	124.922.390.364

⁸ Tỷ lệ trích lập bình quân tại FPT và các công ty thành viên

Bảng 14: Các khoản phải thu năm 2003-2005

Đơn vị: đồng

Các khoản phải thu	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
Phải thu khách hàng	478.245.801.066	592.087.752.847	1.025.324.924.102
Trả trước người bán	90.059.014.045	122.424.384.802	121.923.450.712
Phải thu nội bộ	5.076.617.891	8.419.524.955	-
Phải thu khác	49.229.924.522	23.263.903.717	50.873.278.486
+ Phải thu tạm ứng	5.759.044.174	3.853.130.915	10.659.223.621
+ Phải thu khác	39.359.090.982	15.651.613.286	34.701.397.504
+ Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.111.789.366	3.759.159.516	5.512.657.361
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(363.454.635)	(726.909.270)
Tổng cộng	622.611.357.524	745.832.111.686	1.197.394.744.030

- Về các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2005:

Tổng số dư công nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2005 của Công ty FPT là 1.025.324.924.102 đồng. Các khoản công nợ của Công ty FPT tại ngày 31/12/2005 này đều là các khoản công nợ của khách hàng mà công ty đang thực hiện hợp đồng với khả năng thu hồi công nợ khá đảm bảo. Phần lớn các khoản công nợ lớn đều là của các khách hàng có tiềm năng tài chính mạnh như các ngân hàng, các tổ chức tài chính, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước. Bên cạnh đó có rất nhiều khách hàng là các đại lý của Công ty FPT là các công ty tin học, viễn thông đều có bảo lãnh thanh toán với Công ty FPT.

Bảng 15: Các khoản phải trả năm 2003-2005

Đơn vị: đồng

Các khoản phải trả	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
Vay và nợ ngắn hạn	355.410.540.627	552.897.390.672	836.088.379.445
Phải trả người bán	192.351.771.145	351.923.579.737	266.957.599.793
Người mua trả tiền trước	20.619.472.425	18.783.432.109	48.255.501.531
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	27.582.573.504	58.822.605.716	53.010.018.504
Phải trả công nhân viên	3.600.790.665	5.710.445.530	38.600.724.799
Chi phí phải trả	5.469.428.666	10.921.138.775	13.379.598.833
Các khoản phải trả, phải nộp khác	117.195.383.678	109.920.983.207	151.828.615.344
Tổng cộng	722.229.960.710	1.108.979.575.746	1.408.120.438.249

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2003-2005

Chỉ tiêu	Đơn vị	2003	2004	2005
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản		0,82	0,80	0,69
Hệ số Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		4,68	4,08	2,37
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	1,36	1,45
Khả năng thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,99	1,04	1,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	17,59	16,21	19,70
Doanh thu thuần/Tổng tài sản		3,24	3,22	3,70
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,38	3,43	3,67
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,05	11,04	13,58
Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,38	3,76	4,08
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ/Vốn cổ đông bình quân	%	49,75	73,20	78,80

Một số ghi chú liên quan đến số liệu tài chính 02 năm 2004 và 2005 của FPT:

- Năm 2005, do áp dụng chuẩn mực kế toán mới trong hạch toán và trình bày báo cáo tài chính, một số khoản mục trong báo cáo tài chính năm 2005 của Công ty có số đầu năm không khớp với số cuối năm trên báo cáo tài chính năm 2004, cụ thể:
 - Số đầu năm 2005 của *Các khoản phải thu khác* tăng 7.612.290.431 đồng do ghi gộp số tạm ứng, các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn và các khoản phải thu khác của cuối kỳ năm 2004 theo chuẩn mực kế toán mới. Đồng thời sang năm 2005, *Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ* không được ghi trong *Các khoản phải thu* mà chuyển sang mục *Tài sản ngắn hạn khác*. Do vậy, *Các khoản phải thu* cuối kỳ năm 2004 chênh lệch so với số đầu kỳ năm 2005 chính bằng chênh lệch giữa *Tài sản lưu động khác* cuối kỳ 2004 với *Tài sản ngắn hạn khác* đầu kỳ năm 2005 là 10.471.937.969 đồng, tổng tài sản của Công ty không thay đổi.

- *Tài sản cố định* đầu kỳ năm 2005 tăng so với số cuối kỳ năm 2004 là 2.762.101.728 đồng do việc ghi nhận *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang* vào *Tài sản cố định*. Các khoản mục chi tiết khác và số tổng cộng của Tài sản dài hạn đầu năm 2005 không có sai khác so với số cuối năm 2004.

- Về báo cáo kiểm toán năm 2004:

Theo Báo cáo kiểm toán năm 2004 thì giá trị các khoản ngoại trừ của báo cáo kiểm toán gồm:

- Tiền mặt: 26.688.108.998 đ
- Tài sản cố định: 74.636.538.218 đ
- Hàng tồn kho: 355.824.235.427 đ
- **Tổng cộng: 457.148.882.643 đ**

Nguyên nhân do cuộc kiểm toán được chỉ định sau ngày kết thúc niên độ kế toán nên các Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty FPT tại ngày 31/12/2004. Tuy nhiên năm 2005, các khoản mục này đã được kiểm toán xác nhận và báo cáo kiểm toán năm 2005 không còn ngoại trừ các khoản mục này.

- Về báo cáo kiểm toán năm 2005:

Theo báo cáo kiểm toán năm 2005 thì các khoản ngoại trừ là các số dư các tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2005 chưa được điều chỉnh theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng. Về vấn đề này, Kiểm toán đã có xác nhận tại Công văn số 187/CV ngày 22 tháng 10 năm 2006 (*Phụ lục đính kèm*) theo đó tổng giá trị các khoản mục có số dư gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2005 được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng có chênh lệch là: - 110.973.430 đồng.

12. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

12.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

12.1.1. Ông Trương Gia Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

<i>Ngày sinh:</i>	19/05/1956
<i>Nơi sinh:</i>	Nghệ Tĩnh
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh

Quê quán: Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng.

Địa chỉ thường trú: Số 10 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 8 560 319

Trình độ học vấn:

- Cử nhân Toán, Đại học Tổng hợp Lomonosov, CHLB Nga, năm 1979
- Tiến sĩ Toán Lý, Đại học Tổng hợp Lomonosov, CHLB Nga, năm 1982
- Được phong hàm Phó Giáo Sư năm 1991 tại Việt Nam

Quá trình công tác:

- + Năm 1982: Viện Cơ học, Viện khoa học Việt Nam
- + 1983 – 1985: Nghiên cứu viên cao cấp thuộc Viện Toán học Steclov – Viện Hàn lâm Khoa học Xô Viết.
- + 1989: Nghiên cứu viên tại Viện Max-Plant, Gottingen, CHLB Đức
- + 1998 - 2005: Chủ tịch Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam
- + 1988 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty FPT
- + 1995 đến nay: Chủ nhiệm Khoa Quản trị kinh doanh – HSB, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội
- + 2001 đến nay: Chủ tịch Hiệp hội phần mềm Việt Nam
- + 2002 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 5.117.280 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

- Trương Ngọc Anh - Con : 5.500 cổ phần
- Trương Thị Thanh Thanh - Chị ruột: 1.253.830 cổ phần

12.1.2. Ông Lê Quang Tiến - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 27/03/1958

Nơi sinh: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Triều Dương, Tỉnh Gia, Thanh Hoá
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Nhà số 6, ngõ 26, đường Nguyễn Hồng, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(84-4) 8 560 300
<i>Trình độ học vấn:</i>	- Cử nhân Toán Lý, Tổng hợp Kishnev, CHLB Nga, năm 1981 - Cử nhân tiếng Anh, Đại học ngoại ngữ Hà Nội, năm 1984 - Cử nhân Cử nhân Kinh tế, Đại học Thương mại Hà Nội, năm 1989 - Tốt nghiệp khoá Quản trị Kinh doanh cao cấp, Đại học Darmouth, Mỹ, năm 1995
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ 1981 – 1986:	Cán bộ giảng dạy tại học Viện Kỹ thuật Quân sự, Vĩnh Yên.
+ 1986 – 1988:	Nghiên cứu sinh tại Viện Năng lượng Nguyên tử Quốc gia
+ 1988 đến nay:	Cán bộ Công ty FPT
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty FPT.
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:</i>	Không
<i>Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:</i>	3.709.630 cổ phần
<i>Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:</i>	Không

12.1.3. Ông Bùi Quang Ngọc - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

<i>Ngày sinh:</i>	12/03/1956
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Khoái Châu, Hải Hưng
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	66B, Tổ 3, Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 8 560 300

Trình độ học vấn: Tiến sỹ Công nghệ Thông tin, Đại học Grenoble, Pháp, năm 1986

Quá trình công tác:

- + 1979 – 1982: Giảng viên tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- + 1982 – 1986: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Grenoble (Pháp)
- + 1986 – 1995: Giảng viên khoa Toán – Tin, Trường Đại học Bách Khoa, Hà Nội
- + 1988 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Tổng giám đốc Công ty FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Tổng giám đốc Công ty FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 2.592.450 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

12.1.4. Ông Hoàng Minh Châu - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 28/03/1958

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số nhà 361/8 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 9 252 545

Trình độ học vấn:

- Cử nhân Toán, Đại học Tổng hợp Kishinhop, CHLB Nga, năm 1981
- Tốt nghiệp khoá Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại Học Amos Tuck, Mỹ

Quá trình công tác:

- + 1981 – 1990: Công tác tại Trung tâm Toán máy tính, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc Phòng, cấp bậc cao nhất là Thiếu Tá.
- + 1990 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Tổng giám đốc Công ty FPT, Giám đốc Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh.
- Chức vụ công tác hiện nay:* Phó Chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Tổng Giám đốc Công ty FPT, Giám đốc Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh, Giám đốc Chi nhánh FPT Đà Nẵng.
- Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không
- Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:* 2.037.450 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:* Không

12.1.5. Ông Phan Ngô Tông Hưng - Phó chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh:* 24/10/1961
- Nơi sinh:* Hà Nội
- Quốc tịch:* Việt Nam
- Dân tộc:* Kinh
- Quê quán:* Xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình
- Địa chỉ thường trú:* 106/15/11 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:* (84-4) 8 560 300
- Trình độ học vấn:*
- Kỹ sư chế tạo máy bay, Đại học Bách Khoa Praha, Tiệp Khắc, năm 1985
 - Tốt nghiệp khoá Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại Học Amos Tuck, Mỹ, năm 1997
- Quá trình công tác:*
- + 1987 - 1992: Cán bộ giảng dạy bộ môn sức bền vật liệu, Khoa cơ ứng dụng tại trường Đại học Bách khoa, Hà Nội.
- + 1992 - 1993: Chuyên viên Công ty FPT

+ 1993 - 2006: Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Tổng Giám đốc Công ty FPT

+ 2006 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 1.280.640 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

12.1.6. Bà Trương Thị Thanh Thanh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 01/09/1951

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 3F/27 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 9 252 545

Trình độ học vấn:

- Cử nhân Vật Lý, Đại học Tổng hợp Ba Cu, CHLB Nga, 1974
- Chứng chỉ Kế toán trưởng, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 1994
- Tốt nghiệp khoá Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại Học Amos Tuck, Mỹ, năm 2000

Quá trình công tác:

+ 1974 – 1976: Giảng viên, Đại học Tổng hợp Hà Nội

+ 1976 – 1995: Giảng viên chính, Đại học Tổng hợp Hồ Chí Minh

+ 1982 – 1986: Cộng tác viên khoa học, Viện xúc tác, Khu Hàn lâm Viện, Liên Xô

+ 1989 – 1990: Cộng tác viên khoa học, Viện xúc tác, Boston, Mỹ

- + 1995 đến 2006: Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT, Phó Giám đốc Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh.
- + 2006 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT
- Chức vụ công tác hiện nay:* Phó chủ tịch HĐQT Công ty FPT
- Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không
- Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:* 1.253.830 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:*
- Nguyễn Đức Tiến - Chồng: 20.910 cổ phần
- Nguyễn Đức Hải - Con : 4.560 cổ phần
- Trương Gia Bình - Em ruột: 5.117.280 cổ phần

12.1.7. Ông Đỗ Cao Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh:* 18/06/1957
- Nơi sinh:* Thanh Trì, Hà Nội
- Quốc tịch:* Việt Nam
- Dân tộc:* Kinh
- Quê quán:* Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú:* 34/12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:* (84-4) 8 560 300
- Trình độ học vấn:* Cử nhân Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự Việt Nam, năm 1984
- Quá trình công tác:*
- + 1984 – 1989: Trợ lý nghiên cứu, Cục tác chiến, Bộ Tổng tham mưu
- + 1989 – 1990: Nghiên cứu viên chính Viện cơ học, Viện khoa học Việt Nam
- + 1988 – 1994: Trưởng phòng nghiên cứu phát triển, Trung tâm Dịch vụ Tin học Công ty FPT
- + 1995 – 2003: Giám đốc Trung tâm Hệ thống Thông tin FPT
- + 2003 – nay: Thành viên HĐQT Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 1.938.270 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

Nguyễn Thị Dư - Vợ: 52.810 cổ phần

12.1.8. Ông Nguyễn Thành Nam - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 17/08/1961

Nơi sinh: Thành phố Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thăng Bình – Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 40/12 Đào Tấn – Ba Đình – Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 8 336 742

Trình độ học vấn: Tiến sỹ Toán, Đại học Lomonosov, CHLB Nga, năm 1988

Quá trình công tác:

+ 1988 - 1994: Giám đốc dự án

+1995 – 1999: Giám đốc Trung tâm Giải pháp Phần mềm Công ty FPT

+ 2000 – 2004: Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu Phần mềm Công ty FPT

+ 2005 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 1.279.960 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

Nguyễn Thành Sơn - Em ruột: 2.370 cổ phần

Nguyễn Thành Lâm - Em ruột: 29.720 cổ phần

12.1.9. Ông Nguyễn Điệp Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 06/09/1968
Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thị xã Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: B2 Tập thể Laser, Hoàng Cầu, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 8 560 300
Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán Việt Nam, năm 1990
Quá trình công tác:
+ 1991-1993: Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty FPT
+ 1993-2004: Kế toán trưởng Công ty FPT
+ 2004 đến nay: Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng Công ty FPT
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng Công ty FPT
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 1.145.470 cổ phần
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

12.1.10. Ông Hoàng Nam Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 28/06/1969
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nghệ An
Địa chỉ thường trú: P 1402, A3 Làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội.

<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(84-4) 7 260 718
<i>Trình độ học vấn:</i>	Kỹ sư Công nghệ thông tin, Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam, năm 1993
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ 1993:	Gia nhập Công ty FPT
+ 1995:	Phó Giám đốc Trung tâm Phân phối Máy tính FCD, Công ty FPT
+ 1996:	Trưởng phòng Kinh doanh FPT Hà Nội
+ 2002:	Phó Giám đốc Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Kinh doanh FPT Hà Nội
+2003 - nay:	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối FPT
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối FPT
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:</i>	Không
<i>Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:</i>	1.134.010 cổ phần
<i>Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:</i>	Không

12.1.11. Ông Trương Đình Anh - Thành viên Hội đồng quản trị

<i>Ngày sinh:</i>	14/11/1970
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng.
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	108 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(84-8) 2991200
<i>Trình độ học vấn:</i>	Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Việt Nam, năm 1993
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ 1991 – 1993:	Chuyên gia máy tính, Ngân hàng Công thương Việt Nam
+ 1993 – 1996:	Chuyên gia Máy tính, Công ty FPT

+ 1997 – 2003:	Giám đốc Trung tâm Internet FPT
+ 2003 – 2005:	Tổng Giám đốc Công ty Truyền thông FPT
+ 2004 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty FPT
+ 2005 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT Công ty FPT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:</i>	Không
<i>Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:</i>	1.235.610 cổ phần
<i>Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:</i>	Không

12.2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

12.2.1. Ông Trương Gia Bình - Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT (xem phần trên)

12.2.2. Ông Lê Quang Tiến – Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT (xem phần trên)

12.2.3. Ông Bùi Quang Ngọc – Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT (xem phần trên)

12.2.4. Ông Hoàng Minh Châu – Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT (xem phần trên)

12.3. Thành viên Ban Kiểm soát

12.3.1. Ông Lê Thế Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát

<i>Ngày sinh:</i>	17/08/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Thị xã Đông Hới, Quảng Bình
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Triệu An, Triệu Phong, Quảng Trị
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P19, Khu Tập thể FPT – Cổng Vị – Ba Đình – Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 8 336 742

Trình độ học vấn: - Cử nhân Toán Cơ, Đại học Lomonosov, CHLB Nga, năm 1981
- Tiến sỹ Toán lý, Đại học Lomonosov, CHLB Nga, năm 1985

Quá trình công tác:

+ 1986-1988: Cán bộ Viện Cơ học Việt Nam

+ 1988-1994: Phụ trách Phòng Công nghệ Thực phẩm Công ty FPT

+ 1995-1998: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty FPT.

+ 1999-2000: Phụ trách Phòng Đảm bảo Chất lượng Công ty FPT

+ 2001-2002: Phụ trách Phòng Quy trình phần mềm, Trung tâm Phần mềm Xuất khẩu Công ty FPT

+ 2003-2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty Phần mềm FPT

+ 2005 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty FPT, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Phần mềm FPT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 613.400 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

Chu Thị Thanh Hà – Vợ: 323.530 cổ phần

Lê Thị Diệu Hoa – Em gái: 8.810 cổ phần

12.3.2. Ông Nguyễn Khắc Thành - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 22/08/1964

Nơi sinh: Đông Hưng, Thái Bình, Việt Nam.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quang Trung, Kiến Xương, Thái Bình

<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Làng Quốc tế Thăng Long Hà Nội, Nhà A4, Phòng 16.3.
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(84-4) 8 224 880
<i>Trình độ học vấn:</i>	- Cử nhân Toán, Đại học Lomonosov, CHLB Nga, năm 1987 - Tiến sĩ Toán Lý, Đại học Lomonosov, CHLB Nga, năm 1990
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ 1991 – 1996:	Chuyên viên phần mềm, Công ty FPT
+ 1996 – 1999:	Phó Giám đốc Trung tâm Giải pháp Phần mềm Công ty FPT
+ 1999 đến nay:	Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lập trình viên Quốc tế FPT-Aptech Hà Nội
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty FPT, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lập trình viên Quốc tế FPT-Aptech Hà Nội.
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:</i>	Không
<i>Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:</i>	504.000 cổ phần
<i>Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:</i>	Nguyễn Thị Việt Nga - Vợ: 15.880 cổ phần

12.3.3. Ông Nguyễn Minh Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát

<i>Ngày sinh:</i>	10/01/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Cao Lãnh, Đồng Tháp
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	176/16 Lý Tự trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(84-8) 9 303 069
<i>Trình độ học vấn:</i>	Cử nhân Vật lý, Đại học Tổng hợp Hồ Chí Minh, Việt Nam, năm 1980
<i>Quá trình công tác:</i>	

- + 1980 -1996: Cán bộ giảng dạy khoa Vật Lý – Đại học Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh
- + 1990 đến nay: Công tác tại Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh với nhiều chức vụ
- Chức vụ công tác hiện nay:* Thành viên Ban Kiểm soát Công ty FPT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT, Phó Giám đốc Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh, Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
- Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:* Không
- Số cổ phần do cá nhân nắm giữ:* 1.013.710 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:* Không

12.3.4. Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh:* 18/10/1956
- Nơi sinh:* Xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa
- Quốc tịch:* Việt Nam
- Dân tộc:* Kinh
- Quê quán:* Xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú:* 20 C5 đường 30-4, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ tạm trú:* 116 Trần Quốc Toản, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:* (84-8) 9 252 545
- Trình độ học vấn:* Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, năm 1984
- Quá trình công tác:*
- + 1980 - 1984: Kế toán viên tại nông trường Thống Nhất, tỉnh Thanh Hóa
- + 1985-1990: Kế toán trưởng Xí nghiệp Mía đường Huyện Yên Định, Thanh Hóa
- + 1991-1998: Kế toán viên Công ty FPT

+ 1998 đến nay: Kế toán trưởng Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty FPT, Phó Ban Kế hoạch Tài chính Công ty FPT, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh, Kế toán trưởng Chi nhánh FPT Hồ Chí Minh.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 415.250 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
Trịnh Hữu Thắng - Con: 1.500 cổ phần

12.3.5. Ông Trần Quốc Hoài - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 14/02/1970

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thường Tín, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: 10 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 9302 628

Trình độ học vấn: Kỹ sư Công nghệ thông tin, Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam, năm 1993

Quá trình công tác:

+ 1993 – 1994: Trung tâm Tin học ISC Công ty FPT

+ 1994-1996: Trung tâm Phân phối Sản phẩm Tin học FCD Công ty FPT

+ 1996 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Công nghệ Di động FPT

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty FPT, Tổng Giám đốc Công ty Công nghệ Di động FPT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 782.690 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

Trần Quốc Dũng – Anh ruột: 34.460 cổ phần

13. Tài sản

Bảng 17: Tổng hợp tài sản cố định của Công ty tại 30/09/2006

Đơn vị: đồng

Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I - Tài sản cố định hữu hình			
Ôtô, xe máy	10.380.282.509	4.659.353.338	5.720.929.171
Nhà cửa và vật kiến trúc	12.021.456.556	3.988.395.238	8.033.061.318
Hạ tầng viễn thông	218.982.269.562	81.312.779.831	137.669.489.731
Máy tính và thiết bị quản lý khác	159.389.565.623	90.436.996.030	68.952.569.593
II - Tài sản cố định vô hình			
Bản quyền phần mềm	20.195.047.908	4.020.636.214	16.174.411.694
Tổng cộng	420.968.622.158	184.418.160.651	236.550.461.507

Bảng 18: Chi tiết về nhà cửa, vật kiến trúc tại 30/09/2006

Đơn vị: đồng

Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Xây dựng Nhà 5 tầng 89 Láng Hạ, Hà Nội	6.487.194.961	2.474.029.109	4.013.165.852
Xây dựng Showroom 89 Láng Hạ, Hà Nội	415.919.650	228.755.807	187.163.843
Trang thiết bị cho Văn phòng và showroom 165 Hai Bà Trưng, TP.HCM	1.546.414.842	536.949.598	1.009.465.244
Trang thiết bị cho Văn phòng 63 Võ Văn Tần, TP.Hồ Chí Minh	824.037.705	184.605.700	639.432.005
Xây dựng và thiết bị của Nhà 4 tầng 89 Láng Hạ, Hà Nội	1.591.604.545	50.925.804	1.540.678.741
Sửa chữa nhà 75 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	280.057.891	62.546.257	217.511.634
Nhà xưởng Elead tại KCN Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	665.446.396	406.767.230	258.679.166
Các trang thiết bị khác	210.780.566	43.815.733	166.964.833
Tổng cộng	12.021.456.556	3.988.395.238	8.033.061.318

14. Kế hoạch tài chính

14.1. Chỉ tiêu tài chính kế hoạch 2006-2010

Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính kế hoạch 2006-2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Doanh thu thuần	11.729.600	16.013.600	20.844.800	27.259.022	35.516.622
Giá vốn hàng bán	10.252.902	13.858.445	17.797.675	22.910.469	29.535.826
Lợi nhuận gộp	1.476.698	2.155.155	3.047.125	4.348.553	5.980.796
Chi phí	922.522	1.328.989	1.892.832	2.667.501	3.693.270
Lợi nhuận trước thuế	554.176	826.166	1.154.293	1.681.052	2.287.526
Thuế thu nhập	67.974	99.293	135.899	347.957	472.087
Lợi nhuận sau thuế	486.201	726.873	1.018.394	1.333.095	1.815.439
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,15%	4,54%	4,89%	4,89%	5,11%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	411.607	611.373	843.210	1.098.573	1.463.528
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu bình quân	73,20%	100,67%	82,08%	106,94%	142,46%
Cổ tức	60%	50%	50%	50%	50%

Ghi chú:

- Bảng kế hoạch này chưa tính số liệu của dự án Wimax và các hướng kinh doanh mới khác do chưa có đủ thông tin để lập dự án khả thi.

- Kế hoạch này cũng đã dự kiến phần thuế được miễn sau khi niêm yết trên TTGDCK.

Theo chiến lược phát triển của Công ty, FPT đặt mục tiêu sẽ dẫn đầu trong mọi lĩnh vực hoạt động mà công ty tham gia. Cơ sở xây dựng kế hoạch lợi nhuận của FPT là dựa trên tốc độ tăng trưởng 3 năm vừa qua và căn cứ dự báo của các chuyên gia về tốc độ tăng trưởng của từng lĩnh vực cũng như khả năng đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty trong thời gian tới (xem thêm Phần III, mục 8.3).

Để đạt được mục tiêu đề ra, FPT đã đưa ra các biện pháp để thực hiện kế hoạch. Trong nhiều năm liên tục, FPT đã thực hiện nhiều biện pháp từ tập hợp lực lượng, quản lý, chất lượng cho đến xây dựng cơ sở hạ tầng, thương hiệu, quan hệ cộng đồng ... để đạt được sự phát triển lớn và bền vững. Trong những năm tới, FPT tiếp tục hoàn

thiện và đổi mới các biện pháp đó để đảm bảo thực hiện thành công chiến lược đã đề ra, cụ thể là:

- *Chương trình thủ lĩnh trẻ:* FPT tin tưởng sức mạnh cốt lõi của mình là con người FPT trong đó hạt nhân là đội ngũ lãnh đạo. Bởi vậy để đảm bảo cho sự phát triển bền vững, mục tiêu trong những năm tới của FPT là xây dựng đội ngũ lãnh đạo giỏi, FPT đã xây dựng chương trình thủ lĩnh trẻ với mục tiêu trong 03 năm tới sẽ có thêm khoảng 1000 lãnh đạo mới.
- *Hoàn thiện tổ chức:* Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình tập đoàn 3 cấp nhằm tạo sự năng động trong kinh doanh và đảm bảo sự phát triển bền vững. Công ty sẽ tiếp tục ứng dụng những hệ quản trị chất lượng hàng đầu thế giới vào tất cả các quá trình sản xuất kinh doanh (PCMM, ABET ...).
- *Chương trình toàn cầu hóa:* Với chiến lược trở thành nhà cung cấp hàng đầu trên lĩnh vực hội tụ số, FPT sẽ thực hiện hợp tác chiến lược với các hãng công nghệ hàng đầu trên thế giới.
- *Mở rộng đầu tư các hướng kinh doanh mới:* Với chiến lược của mình, FPT sẽ đặc biệt tập trung vào các hướng kinh doanh mới theo hướng hội tụ số. Những hướng sẽ được tập trung đầu tư trước mắt là game online, dịch vụ media ...
- *Niềm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam và quốc tế:* Nhằm đảm bảo cho mục tiêu trở thành công ty tầm cỡ khu vực và thế giới với sự phát triển bền vững, FPT cần những nguồn vốn lớn và mục tiêu là niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam và quốc tế.

14.2. Kế hoạch đầu tư

Hiện nay, FPT đang có một số dự án đầu tư đã được cấp phép và đang thực hiện triển khai, bao gồm:

Dự án xây dựng Tòa nhà FPT Cầu Giấy

Tòa nhà FPT Cầu Giấy có vị trí tại Lô B2, Khu Công nghiệp Quận Cầu Giấy, Hà Nội, diện tích 16.000 m² đã được cấp giấy phép sử dụng đất. Dự án bắt đầu năm 2006, dự kiến hoàn thành năm 2007, đầu năm 2008 sẽ được sử dụng để thay thế cho các địa điểm hiện nay FPT đang đi thuê tại Hà Nội. Như vậy, FPT sẽ tiết kiệm được chi phí thuê địa điểm hàng năm là 2,06 triệu USD.

Tòa nhà có diện tích xây dựng là 1.532 m², cao 15 tầng và 1 tầng hầm, tổng diện tích sàn là 24.869 m². Đơn vị thiết kế là Công ty WSP Hong Kong Ltd, đơn vị thi

công là Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, đơn vị giám sát là Công ty Apave Vietnam.

Một số thông tin về tài chính của dự án như sau:

- Tổng vốn đầu tư: **15.015.653 USD**
 - Trong đó:
 - Chi phí xây dựng: 9.769.962 USD
 - Chi phí thiết bị: 2.796.799 USD
 - Chi phí khác: 1.083.832 USD
 - Chi phí dự phòng: 1.365.059 USD
- Nguồn vốn:
 - Vốn tự có: 10.510.957 USD
 - Vốn vay dài hạn: 4.504.696 USD
- Hiệu quả dự án:
 - NPV (Tỷ suất chiết khấu 8%, thời gian 20 năm): 14,4 (triệu USD)
 - IRR: 17,25%
 - Thời gian hoàn vốn: 7 năm

🚧 Dự án xây dựng Tòa nhà FPT Hồ Chí Minh

Tòa nhà FPT Hồ Chí Minh được xây dựng tại Lô T4-T5 Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP Hồ Chí Minh với mục đích thay thế các địa điểm văn phòng đang thuê tại TP Hồ Chí Minh của FPT.

Dự án do SWA Vietnam Co., Ltd tư vấn thiết kế với diện tích khu đất là 16.400 m², diện tích xây dựng 7000m², tổng diện tích sàn 75.435 m², cao 15 tầng và 1 tầng hầm.

Quá trình triển khai Dự án được chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2006-2008): xây dựng 20.435 m² để sử dụng vào năm 2009.
- Giai đoạn 2 (2008-2010): xây dựng 34.668 m³ để sử dụng vào giữa năm 2010.
- Giai đoạn 3 (2010-2012): xây dựng 20.332 m² để sử dụng vào giữa năm 2012.

Bảng 20: Một số thông tin tài chính của dự án
Đơn vị: USD

TT	Khoản mục	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	Tổng cộng
A	Tổng vốn đầu tư	10.237.445	17.367.836	10.185.844	41.570.237
1	Chi phí xây dựng	7.254.425	12.307.140	7.217.860	26.779.425
2	Chi phí thiết bị	1.886.151	3.199.856	1.876.644	6.962.651
3	Chi phí khác	1.096.869	1.860.840	1.091.340	4.049.049
4	Chi phí dự phòng	3.779.112			
B	Nguồn vốn	12.736.312	18.213.626	10.620.299	41.570.237
1	Vốn tự có	12.736.312	7.285.450	4.248.120	24.269.882
2	Vay dài hạn	0	10.928.175	6.372.179	17.300.355
3	Vay ngắn hạn	0	0	0	0

Hiệu quả dự án:

NPV (tỷ suất chiết khấu 8%, thời gian 20 năm): 32,7 triệu USD

IRR: 16,4%

Thời gian hoàn vốn: Khoảng 7 năm

📌 Dự án Đại học FPT

Trường Đại học FPT được thành lập theo Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg ngày 08/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học tư thục. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng. Trụ sở ban đầu sẽ đặt tại 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, sau này sẽ chuyển sang Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Mục tiêu của trường là đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đáp ứng nhân lực cho sự phát triển của tập đoàn và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điểm khác biệt của Đại học FPT so với các trường Đại học khác là:

- Đào tạo những công nghệ mới nhất.
- Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ.
- Học viên được thực tập tại FPT và các đối tác của FPT như NTT, Nomura, TIS Hitachi Software, Sanyo,...
- Đào tạo tổ chức sản xuất, đặc biệt là sản xuất phần mềm dựa trên các mô hình công nghệ tiên tiến.

- Đào tạo các kỹ năng “mềm” như: kỹ năng quản trị, làm việc theo nhóm, phát triển dự án,...

Chương trình đào tạo của Đại học FPT ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của Việt Nam còn cam kết áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng của ASEAN University Network và tiêu chuẩn ABET (Association Board for Engineering and Technology)-Criteria for Accrediting Computing Programs. Trường cũng có kế hoạch hợp tác với các trường Đại học nước ngoài như: Keio University (Nhật Bản), Swinburne Technology University (Australia), Southern Cross University (Australia),...

Dự kiến quy mô tuyển sinh trong 4 năm tới là 5000 sinh viên, sau 10 năm sẽ đạt khoảng 7000 sinh viên.

Kế hoạch đầu tư dự án:

- Giai đoạn 1 (2006-2007): cải thiện cơ sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị cho niên học 2006 tại các địa điểm:
 - 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
 - Tòa nhà Detech, Phố Nguyễn Phong Sắc, Khu Công nghiệp Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
 - Trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (đang xây dựng)
- Giai đoạn 2 (2008-2009): Hoàn thiện trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

Một số thông tin tài chính:

- Tổng vốn đầu tư: 14.168.760 USD
- Vốn tự có: 14.168.760 USD
- Hiệu quả dự án:
 - NPV: 10.735.355 USD
 - IRR: 26%
 - Thời gian hoàn vốn: Khoảng 7 năm

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập trên cơ sở các giả định và dự báo về nền kinh tế nói chung cũng như vị thế hiện tại của FPT trong ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động. Mặc dù Công ty đã đưa ra các số liệu cụ thể nhưng

kế hoạch này vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp khi Việt nam gia nhập WTO và những yếu tố mang tính bất ổn mà doanh nghiệp không thể hoặc khó có khả năng nhận biết rõ ràng. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp có thể đạt được trong 03 năm tới phụ thuộc rất nhiều vào những quyết sách mang tính chiến lược của Ban lãnh đạo Công ty. Với tư cách là đơn vị tư vấn, Công ty Chứng khoán BSC đã cẩn trọng thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Công ty FPT, phân tích thị trường và ngành công nghệ thông tin- viễn thông. Theo đánh giá của BSC, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty FPT dự kiến trong giai đoạn từ năm (2006 - 2010) là có thể đạt được nếu Công ty không gặp phải những rủi ro không lường trước được.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin niêm yết

16.1. Cam kết góp vốn:

Hiện nay, FPT đang có cam kết góp vốn vào Quỹ đầu tư Việt Nam do Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Việt nam (BVIM) quản lý. Theo Biên bản họp các nhà đầu tư Quỹ đầu tư Việt Nam lần 1 ngày 08/03/2006, FPT cam kết sẽ góp vốn 30 tỷ đồng và hiện đã góp 9 tỷ đồng theo thông báo góp vốn của Quỹ. Số vốn còn lại sẽ được giải ngân theo lộ trình góp vốn mà Quỹ thông báo.

16.2. Hợp đồng thuê sử dụng đất

Ngoài các Hợp đồng thuê sử dụng đất ngắn hạn, Công ty còn phải thanh toán tiền thuê hàng năm cho các Hợp đồng thuê đất dài hạn, bao gồm:

Địa điểm	Diện tích	Số tiền phải trả
1. Số 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội	2.760 m ²	124,4 triệu đồng/ năm trong 20 năm, kể từ ngày 1/1/1996.
2. Lô B2 – Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy	4.000m ²	104,4 triệu đồng/ năm trong 50 năm, kể từ ngày 27/10/2005.
3. Lô số T4 – Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh	20.000m ²	600.000 USD trong 50 năm, kể từ 28/12/2005. Hiện FPT đã thanh toán 300.000 USD.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Tại thời điểm Công ty nộp hồ sơ niêm yết cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty có 04 hồ sơ khởi kiện đang được thụ lý tại Tòa án có thẩm quyền. Đây là 04 trường hợp khách mua hàng của Công ty không trả nợ mặc dù Công ty đã đòi nợ nhiều lần do nợ quá hạn, giá trị từ trên 100 triệu đến 300 triệu VND. Theo đánh giá của Công ty Chứng khoán Đầu tư, đây là những tranh chấp nhỏ, không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty FPT, do vậy không ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

PHẦN IV

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- 3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 60.810.230 cổ phiếu

Trong đó: 13.026.825 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày niêm yết theo Cam kết của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

- 4. Giá niêm yết dự kiến:** 160.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Dựa trên những thông tin mà chúng tôi được biết và theo phân tích, đánh giá của chúng tôi về môi trường kinh doanh cũng như triển vọng của Công ty FPT trong khoảng thời gian 10 năm tới, nếu không có những sự kiện bất khả kháng hoặc tác động của những yếu tố không lường trước được, BSC đánh giá cổ phiếu của FPT là cổ phiếu tăng trưởng. Bằng việc áp dụng mô hình định giá DDM (Dividend Discount Model) với giả định tốc độ tăng trưởng cổ tức trong 5 năm tới trung bình 29%/năm, sau đó sẽ duy trì ở mức trung bình 20%/năm, mức lợi suất yêu cầu 17%, giá trị cổ phiếu FPT hiện tại được xác định khoảng 163.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu niêm yết của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông là người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 12,21% (đến thời điểm 17/10/2006)

Sau khi niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ của tổ chức niêm yết.

7. Các loại thuế có liên quan

✚ Đối với tổ chức phát hành:

Hiện nay, theo Công văn số 4670CT/HTr ngày 17/5/2005 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với FPT, Công ty FPT được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 03 năm tiếp theo.
- Riêng hoạt động sản xuất phần mềm và làm dịch vụ phần mềm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:
 - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% áp dụng cho năm 2002, 2003, 2004; thuế suất 10% áp dụng trong 12 năm kể từ năm 2005.
 - Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Ngoài ra, khi niêm yết chứng khoán tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh, ngoài việc được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định khác, tổ chức niêm yết sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong vòng 2 năm kể từ khi niêm yết lần đầu (quy định tại công văn số 11924/TC-CST ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính)

Ngày 08/09/2006, Bộ Tài chính có Công văn số 10997/BTC-CST nêu rõ kể từ 01/01/2007 sẽ bãi bỏ Công văn số 11924 TC/CST ngày 20/10/2004 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các tổ chức niêm yết chứng khoán. Tuy nhiên, các tổ chức có chứng khoán niêm yết tại các Trung tâm giao dịch chứng khoán trước ngày 01/01/2007 tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Công văn số 11924 TC/CST ngày 20/10/2004 cho thời gian còn lại.

Năm giảm thuế được xác định phù hợp với kỳ tính thuế. Thời gian giảm thuế được tính liên tục kể từ kỳ tính thuế mà tổ chức có chứng khoán được niêm yết. Trường hợp thời gian giảm thuế của năm đầu chưa đủ 12 tháng do thời điểm niêm yết không xảy ra ngay từ đầu năm thì tổ chức niêm yết có quyền đăng ký với cơ quan thuế để tính thời gian giảm thuế trong kỳ tính thuế tiếp theo.

Trường hợp tổ chức niêm yết vẫn đang trong thời gian được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thời gian hưởng ưu đãi do có chứng khoán được niêm yết được tính kể từ khi kết thúc thời hạn miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

✚ Đối với nhà đầu tư:

Theo Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với lĩnh vực chứng khoán. Theo đó thì:

- **Về thuế giá trị gia tăng:**

Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán không chịu thuế GTGT đối với các hoạt động: Môi giới, tự doanh, quản lý danh mục đầu tư, bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán và một số lĩnh vực khác được quy định tại điểm 1, mục II Thông tư 100/2004.

- **Về thuế thu nhập:**

Đối với cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư chứng khoán tại Việt Nam tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ cổ tức, lãi trái phiếu, chênh lệch mua bán chứng khoán và các khoản thu nhập khác từ đầu tư chứng khoán theo quy định hiện hành.

Các đối tượng khác: được quy định tại mục III Thông tư 100/2004/TT-BTC.

PHẦN V

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

- ✚ CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở: Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2200 673 - 2200 656

Fax: (84-4) 2200 669

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn

- ✚ CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ TẠI TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8218 883 – 8218 886

Fax: (84-8) 8218 510

2. Tổ chức kiểm toán

- ✚ CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC) – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 205 944 – 8 205 947

Fax: (84-8) 8 205 942

Email: aasc@hcm.vnn.vn

- ✚ CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 272 295

Fax: (84-8) 8 272 300

Website: www.ac-audit.com

PHẦN VI

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro nền kinh tế

Việt Nam là nước đang phát triển với tốc độ cao và ổn định trong các năm vừa qua. Tỷ lệ tăng trưởng GDP luôn đạt từ mức 7% trở lên, riêng năm 2005 đạt 8,4%. Với thuận lợi từ môi trường kinh doanh nói chung, FPT đã đạt được kết quả khá ấn tượng. Trong thời gian tới, nếu nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại cùng với các biến động của nền kinh tế vĩ mô không thuận lợi, FPT có thể gặp khó khăn trong kinh doanh. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế đều dự báo trong các năm tới mức tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ được duy trì ở mức 7-8%/năm.

Với sự phát triển chung của nền kinh tế, quan hệ kinh tế quốc tế rộng mở, nhu cầu về lĩnh vực Công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh mẽ. Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành một loạt các văn bản, chính sách nhằm tập trung nguồn lực và tạo điều kiện để ngành công nghệ thông tin và viễn thông Việt Nam phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn với tốc độ tăng trưởng 20%-25%/năm.

Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể là việc Việt Nam gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính dồi dào, công nghệ cao, kinh nghiệm hoạt động lâu năm sẽ thâm nhập vào thị trường Việt Nam và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, FPT là doanh nghiệp Việt Nam đã và đang tạo dựng uy tín về chất lượng và hiệu quả hoạt động đối với không chỉ thị trường trong nước mà cả đối với thị trường nước ngoài. Cùng với chiến lược toàn cầu hóa, FPT đã xây dựng mục tiêu phát triển thành tập đoàn hoạt động đa lĩnh vực và dẫn đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông.

Do vậy có thể nói, hoạt động của FPT trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể nào từ nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Trong quá trình hoạt động, FPT cũng có thể gặp một số rủi ro sau:

- Rủi ro về chính sách vĩ mô của nhà nước thay đổi dẫn tới chiến lược toàn cầu hoá của FPT không thực hiện được hoặc chỉ được thực hiện một phần.

- Hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin còn thiếu và còn nhiều bất cập sẽ hạn chế thậm chí cản trở hoạt động phát triển của FPT.
- Rủi ro về mặt hệ thống pháp lý kinh doanh chưa đồng bộ có thể làm chậm tiến độ nhận và thực hiện chuyển giao công nghệ từ đối tác nước ngoài cũng như các cơ hội kinh doanh với đối tác nước ngoài.
- Sự thay đổi về chiến lược phát triển Công nghệ thông tin của quốc gia, sự thay đổi các chương trình công nghệ hoá của các cơ quan nhà nước, các tổng công ty, nguồn vốn tài trợ cho các chương trình Điện tử hoá, công nghệ hoá sẽ có thể làm cho lượng khách hàng của FPT giảm đi đáng kể.
- Chính sách về đào tạo nhân lực cấp cao, các chương trình hợp tác với các tập đoàn lớn của Chính phủ thay đổi cũng có thể dẫn tới ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển của FPT.

3. Rủi ro đặc thù của lĩnh vực công nghệ thông tin

- Công nghệ thông tin là ngành đòi hỏi hàm lượng chất xám cao, do vậy, yếu tố quan trọng hàng đầu của doanh nghiệp là vấn đề nhân lực. Khả năng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghệ thông tin Việt Nam hiện nay vẫn đang là vấn đề được Chính phủ và các doanh nghiệp quan tâm. Chính phủ nói chung và FPT nói riêng đã có chiến lược phát triển đào tạo nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tuy nhiên, rủi ro thiếu nhân lực để thực hiện các mục tiêu của ngành và của FPT là có thể xảy ra. Hơn nữa, khi đời sống người dân ngày càng được nâng cao, nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin ngày càng khan hiếm và đòi hỏi chi phí lớn về đào tạo, tuyển dụng cũng như giá nhân công sẽ khiến cho việc gia công phần mềm khó khăn hơn.
- Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, cạnh tranh diễn ra gay gắt, sự khác biệt về sản phẩm, dịch vụ không lớn, vòng đời của sản phẩm rất ngắn. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn sáng tạo, tìm ra cái mới, do vậy, vấn đề là phải xây dựng được văn hoá doanh nghiệp có bản sắc riêng, khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến. FPT trong 18 năm phát triển đã xây dựng được một nét văn hóa riêng, tuy nhiên không thể khẳng định trong tương lai “vườn ươm ý tưởng” FPT vẫn luôn dẫn đầu trong môi trường cạnh tranh và theo kịp sự phát triển như vũ bão

của ngành công nghệ thông tin. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động trong lĩnh vực này, kể cả FPT.

- Đối với dịch vụ sản xuất phần mềm cũng như các dịch vụ nội dung trực tuyến,...việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là hết sức quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Báo cáo của Liên minh Doanh nghiệp Phần mềm BSA cho biết tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm của Việt nam năm 2005 là 90%, năm 2004 là 92% - và Việt Nam là nước có tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm cao nhất thế giới. Hệ thống chính sách pháp luật hiện nay của Việt Nam chưa đầy đủ và chưa hiệu quả để có thể bảo vệ quyền tác giả đối với các sản phẩm thuộc sở hữu trí tuệ. Đây là vấn nạn lớn đe dọa sự phát triển ngành công nghiệp phần mềm và lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông.
- Với tham vọng phát triển của mình khi thâm nhập các lĩnh vực mới như triển khai Wimax (bao gồm cả truyền hình, điện thoại, Internet trên nền công nghệ hội tụ số), thành phố FPT, các dự án công nghệ cao khác đòi hỏi lượng vốn lớn mà chỉ bằng nội lực phát triển của mình, FPT khó có khả năng đáp ứng được.

4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của FPT quan hệ khá nhiều với đối tác nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ thông tin, viễn thông, điện thoại di động, FPT thực hiện phân phối cho rất nhiều hãng công nghệ thông tin hàng đầu thế giới. Trong lĩnh vực lắp ráp máy tính, FPT nhập linh kiện từ nước ngoài. Ngoài ra, FPT cũng xuất khẩu phần mềm với tỷ trọng doanh thu khá lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Tất cả doanh thu và chi phí của các hoạt động trên đều được tính toán và thực thanh toán bằng ngoại tệ (dola Mỹ và một số ngoại tệ khác) nên biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ của Công ty.

5. Rủi ro quản lý

FPT là thương hiệu mạnh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nhưng chiến lược phát triển của FPT là đa ngành đa nghề, trong đó Hội tụ số là lĩnh vực chủ đạo chiến lược tuy nhiên cũng phát triển các mảng khác như Truyền thông, Phân phối, Giáo dục, Tài chính, Bất động sản... Chính việc đa dạng hoá trong lĩnh vực kinh doanh cũng như tốc độ phát triển nhanh chóng của Công ty có thể dẫn đến những khó khăn trong công tác quản trị, điều hành đặc biệt là nguồn nhân lực cấp cao. Tuy nhiên,

FPT là doanh nghiệp có đội ngũ lãnh đạo nòng cốt tâm huyết với sự phát triển FPT, có nhiều kinh nghiệm phát triển trong lĩnh vực công nghệ, dám nghĩ dám làm và chịu trách nhiệm đối với những lĩnh vực đầu tư mới và đã thu được những kết quả khả quan như: Báo điện tử VnExpress.net, Bản quyền truyền hình Worldcup,... Bên cạnh đó, FPT có chiến lược phát triển 1000 thủ lĩnh trẻ để có thể kế tục sự phát triển thế hệ đi trước. Đây là đặc điểm riêng có và cũng là thế mạnh của FPT.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch hoặ, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của FPT.

PHẦN VII

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2004
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2005
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính Quý III năm 2006
- 6. Phụ lục VI:** Công văn số 187/CV ngày 22/10/2006 của Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- 7. Phụ lục VII:** Một số văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT

Trưởng Ban Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị

kiêm Tổng Giám đốc

LÊ THẾ HÙNG

TRƯƠNG GIA BÌNH

Kế toán trưởng

NGUYỄN ĐIỆP TÙNG